Do Võ Văn Hoàng thực hiện số hóa theo đề nghị của Quản Viên Đường (scan từ microfilm của Đại Học Texas Tech)

Pharmacie Centrale

Trung ương dược phòng

Đường Catinat môn bài số 195 đến 201 Saigon.

của ông **J. MUS**

Nhứt hạng bào tề sư y-viện Montpellier.

Bổ thuốc theo toa cách kỹ lưỡng lắm.

農賈 **NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM** 著談

GIÁ MUA BÁO

ĐÔNG PHÁP		NGOẠI QUỐC	
Một năm....	5$00	Một năm....	7$00
Sáu tháng..	3 00	Sáu tháng..	4 00
Ba tháng...	2 00	Ba tháng...	3 00

Gửi thơ và mandat xin đề : *M. Le Directeur du Nông-cổ mín-đàm.* SAIGON

Causeries sur l'Agriculture et le Commerce

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

Tòa soạn báo ở tại đường Pellerin số 184. — SAIGON

SÁNG-LẬP F. CANAVAGGIO — Tổng-lý : LÊ-THÀNH-TƯỜNG

Boîte postale N° 249 — TÉLÉPHONE N° 78

Chủ-bút : CAO-HẢI-ĐỀ

GIÁ ĐỀ LỜI RAO

Về việc thương mãi xin gửi thơ hay đến bảo quản thương nghị

Annonces légales 0$50 la ligne de 6 points sur insertions de 6 lignes 3/4 quelle que soit la page.

Quản-lý : NGUYỄN-TẤN-PHÒNG

E. Vuattoux

140, Rue Catinat 142

SAIGON

Cung đủ nữ-trang, đồng hồ ; kiến đeo đủ thứ đồ làm bằng bạc, đồ mỹ-thuật,

Súng ống, thuốc đạn, đồ phụ-tùng. Xe máy hiệu Gaucher.

Kính mới qui khách có dịp ghé thăm hàng mỗi lần thì rõ.

NAM-KỲ TA NÊN TRỒNG BẮP

Ngoại trừ lúa gạo, rau đậu, khoai củ, Nam-kỳ ta lại còn trồng giống bắp để dùng trong xứ hoặc bán ra ngoài. Thường là ở tỉnh Châu-đốc, người ta nhờ hoa-lợi bắp chẳng kém chi hoa-lợi lúa gạo, mấy năm trước tỉnh ấy chưa gieo đặng giống lúa sạ, thì bá-tánh chuyên-chú ở nghề trồng bắp lắm. Đến nay, nghề trồng bắp cũng còn thạnh-hành, đến mùa bắp, nhà nông rất là nong-nả, có khi bắp vựa có cờ, hoặc vựa héo rầu thì những nhà có vốn hay xuất bạc cho bạc bắp, người trồng bắp túng-ngặt đến vay hồi, lấy bạc trước, đến lúc bắp khô mới đong. Trong số người có vốn xuất ra cho bạc bắp thì cũng có bọn khách-trủ lộn vào vậy. (Nhưng có một việc nầy rất kỳ, là có [illegible] xuất hai số vốn bằng nhau giúp một nhà trí-thức Annam và một tên khách, đi mua bắp : rốt lại thì người Annam lỗ bộn, còn tên khách lại có lời).

Đây xin nhắc lại, bắp ta mỗi năm thâu gộp thiệt nhiều, bán ra ngoài cũng khá, song chưa đủ chịu với số bắp bên Pháp hỏi mua. Vì xứ ta không có đủ bắp mà bán sang qui-quốc, làm cho bên ấy phải hỏi mua của nước ngoài.

Ấy là cái thế chẳng hay của ta và qui-quốc vậy. Vì bên Pháp người ta trồng bắp cũng nhiều, như ở tỉnh Basses-Pyrénées, mỗi năm thâu đặng trên một triệu rưỡi hectolitres (mỗi hectolitre có 100 litres), kế đó là tỉnh Dordogne, le Lot, le Tarn, la Haute-Garonne, và les Landes, các tỉnh sau đây hiệp lại, số bắp thâu-thành cũng gần bằng số trên kia. Tuy biết bên Pháp có mấy tỉnh có bắp như vậy mà còn chẳng đủ dùng, hỏi mua bắp Đông-Pháp mà Đông-Pháp lại không có bắp bán. Cực chẳng đã bên Pháp mới phải mua bắp của các nước Dân-quốc Argentine, nước Roumanie, nước Russie và nước Etats-Unis. Bởi Pháp-quốc cần dùng nhiều mà Đông-Pháp ta ứng-nạp ít, xui nên nhiều khi giá bắp lên cao, bởi có tiền bạc lên xuống và sở phí vận-lải rất nên nặng-nề. Nếu Đông-Pháp ta có bắp đủ gửi qua Pháp-quốc, chẳng sợ gì xứ Etats-Unis là mối tranh-thương, bởi vì trọn số bắp xuất-sang tại Etats-Unis, vừa đủ cho trong xứ dùng, chẳng dư bao nhiêu để bán ra. Còn xứ Roumanie thì chỉ bán ra một phần ba số bắp trong xứ, kỳ dư họ cũng để cho đủ dùng thôi. Về Dân-quốc Argentine, mỗi năm thâu đặng hai triệu tấn, là xứ có thể cạnh-tranh với ta nơi việc xuất-cảng bắp, song bên ấy thường lại phải thất mùa (cảo-cảo, hạn hán), nên không thể có bắp thường mà bán ra cho nước ngoài, thế thì họ không hề giảm giao-kèo với ai chắc số bắp họ sẽ có mà bán ra.

Chúng ta còn mong sao, từ đây trong Nam-kỳ ta sẽ có nhiều nhà lưu-tâm về sự trồng bắp, hầu có số bắp tiềm-liệm với số bắp các nước đã kể trên kia, ta chỉ bao gởi về Pháp-quốc cũng đủ, thì ta sẽ đặng chiếm một địa-vị cần-yếu nơi thị-trường thương-mãi bắp của ta gởi về Pháp-quốc. Càng ngày số bắp chở đến hải-khẩu qui-quốc, càng tăng lên mãi, nhứt là từ đầu năm 1905 đến giờ, coi đều quá khứ thì để đoán ngày tương-lai. Toàn cõi Đông-Pháp, ứng nạp cho Pháp-quốc gần đặng một phần tư số bắp thiếu dùng, nếu nhà trồng bắp Nam-kỳ ta để ý đến, trồng thêm giống bắp vàng là giống người ta ưa chuộng nhiều, thì sẽ mở thêm cho xứ Nam-kỳ một nguồn lợi rất lớn. Vậy nhà nông Nam-kỳ nên trồng lấy giống bắp vàng, phải lo nước trước sự thất mùa, mà chớ là phải lo cho rằng : đất trồng bắp mau cằi hơn đất cấy lúa, vậy thì phải dời dồi đất chẳng nên trồng mãi một chỗ, e phải thất mùa.

⁂

Ngoại trừ tỉnh Châu-đốc, các tỉnh khác cũng có nhiều nhà trồng bắp vậy, song trồng một đôi mẫu đặng bán bắp trơi đó mà thôi. Nên chi không có bắp khô, tẻ ra một xứ có trồng đất nhiều, biết cách trồng tỉa như Nam-kỳ, rốt lại cũng phải mua lẫn bắp khô tỉnh Châu-đốc mà ăn hoặc nuôi súc-vật. Sao các nhà nông ta lại hằn-hỏ thế ấy? Ta đã biết trồng bắp, vậy hãy chọn đất cho khá một tý, tăng số đất nhiều hơn mấy năm trước, trồng bắp cho nhiều, lớp nào bán tươi thì bán, lớp bắp còn dư thì để khô, bẻ phơi cho có bắp khô dùng thường, cho súc-vật ăn hoặc có dư nhiều thì bán ra ắt cũng lợi khá. Nói cùng mà nghe, dầu xứ ta xưa nay chưa ai có trồng bắp nhiều đến có bắp khô mà bán, thì nên bán bắp tươi cũng tốt. Nhớ lại, cách vài năm trước, tại cù-lao Ngũ-hiệp (tục kêu năm Thôn) Mỹ-tho, chủ cù-lao ấy là quan Đốc-phủ Mầu, đốc sức các tá-điền ngài trồng bắp đều nơi các giấy ruộng chạy dài theo mé sông Cửu-long-giang, bắp đã lớn trái, lẽ khi các tá-điền ngài nằm ấp thấy hoa-lợi khá lắm, mà chẳng vì lẽ trồng bắp mau cằi đất làm cho đất hết phận nên không trồng nữa. Vậy thì nên trồng chỗ nầy một năm, rồi dời di chỗ khác một năm, luân-chuyển như vậy đất khỏi cằi mà bắp lại càng tốt nữa.

Nhà nông ta ở các tỉnh khác, nên lưu-ý về nghề trồng bắp, vì ta có trồng bao nhiêu cũng có thể bán ra đặng cả, như ta bán về Pháp-quốc thì là phần chắc, vì hễ ta có đủ số bắp bán cho Pháp quốc thì khỏi mất công bên ấy tiềm mua của nước ngoài.

Hiện nay thế-giới thông-đồng, hoàn-cầu giao-diệc, chẳng đâu còn giữ cái thói *ếch quang tự-trị*, vậy ta nên biết đó biết đây, tinh-tấn nghề nông lo làm cho thỏ-sẵng càng sanh nhiều hầu làm cho xứ sở thêm giàu mạnh.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

Cách tranh-thương của người minh

Hai chữ « tranh-thương » nầy sanh ở xứ ta chẳng bao lâu, mà nó đặng công-chúng tôn-trọng, truyền-tụng, nhứt là từ tháng Août 1919, là tức đồng-bào ta khởi sự xướng cuộc lấy-chay đồ Tàu. Tranh-thương, tranh-thương, mà ta tranh với ai ? Có phải tranh với trên mười mấy vạn người Hoa-kiều, gốc ở miền Bắc, vì sanh-nhai xứ ấy eo-hẹp mà trăng lang qua đây chăng ? Có phải tranh với những giấy tạp-hóa chất-ngất như núi hoành-sơn kia chăng ? Có phải tranh với mấy nhà máy xay, khói lên ngùi-ngùi như mấy đó chăng ? Mà ta đây lấy chi làm lợi-khí đặng tranh với mấy cái cơ-sở vững-vàng đó đó ??? Ta tranh đây chẳng qua là tranh nẻo mua của, đương chuỉ chi khi nam-nhi đây vui lòng chút thế lực ta, đem sự đoàn-thể ta đã [illegible] ra mà thôi, hễ thấy biết vậy thôi, Mà cũng hay thay, tức đã đến nay, mầm tranh thương đường dàng chầm rễ, hỉ không khi rồi, nên ngày ngày vượt lên, coi mỏi mạnh-mẽ. Có người không chịu phục cách tranh-thương như vậy, cho rằng lâm chẳng phải thời, ấy là tạ không chính xét. Chớ từ ngày quốc-dân hô-hào tranh thương đến nay, trường thương-mãi trong xứ, khẩu khẩu nơi, đến đâu cũng có người minh dinh thương tranh-lợi. Đông theo miệng thế thường đem lòng thiên-kiến, chẳng nhìn cho cuộc tranh-thương Annam ta xướng dô, có kết-quả đẹp, thì rất làm vậy. Đó là kể về việc tranh-thương với khách-ngoại, đây xin đem về cách tranh-thương của người minh.

Người ta hay trách sao các hiệu buôn của Annam ta ít liên lạc nhau, không giúp đỡ nhau, thường là mỗi hiệu cứ tự lo cho mình, cho đến giá cả có nhiều hiệu đồng bán một món hàng mà giá bán lại bất nhứt. Thử xem, như mấy hiệu buôn gạo, vải, thang, ở Saigon nầy, tìm Kỳ hiệu nầy giá sụt, hiệu nọ giá tăng, lăng sụt như vậy là cố ý muốn tranh nhau ở mối hàng, ai cũng tưởng rằng : bán hạ giá đặng chiêu hàng, chẳng quảng chi thiệt-hại các kẻ kia - chẳng để làm như vậy là mình phá nhau cho mau nghiện-ngừa. - Nam rồi, cũng vì lẽ ấy, nên có hiệu bán thang, cải, gạo kia, lấy lẽ công-bình, xin đặng một bức thơ cho các hiệu khác rõ rằng : chúng ta nên tranh nhau với khách, chớ bấy nay cái nghề buôn bán thang, cải, gạo ở Nam-kỳ nầy thường là của Annam ta chấp-chủ. Nay đâu ta muốn lâm nên cái giá phải chẳng để chiêu mối hàng, thì nên cùng nhau công nghị, rồi sau sẽ định, tường chẳng khó chi. Nếu các hiệu kia chẳng biết lo xa, không chước-lượng trước, mà hiệu lâm theo ý mình muốn, thì coi hai chỉ lần-quẩn nơi người minh thôi. Hiện lúc nầy, khách họ cũng đã quáy sẽ nghề buôn bán thang, gạo, cải bọn rồi, nếu ta không liên lạc nhau, lại tự riêng nhau, tranh nhau nơi giá cả, thì chẳng bao lâu đây chắt phải bại vong mà chớ. Tây có lời cầu khẩn thiết-tha của hiệu buôn bán [illegible] nên nhiều, đường không hay biết chi cả. Nước non nầy mà người minh chưa tỉnh-ngộ, chưa thông chủ-nghĩa canh-tranh, quyền-lợi bổn-xứ mất nhiều, nay ta giữ đặng chút nào, thì nên hết lòng ân-cần lo cho còn lâu dài mới phải. Có lý đâu ta đã không giúp đỡ nhau đặng. ta không liên-lạc nhau, mà còn mong kiếm phương nầy thế nọ để khuynh-đảo nhau là nghĩa gì? Ai đã biết quyền-lợi ta bị khách-ngoài chiếm, đường kinh tế lý tài xứ ta eo-hẹp cũng vì bọn khách-ngoài thâu hết tài-nguyên, sao ta lại không cảm giận họ, không thống khổ với thảm-trạng xã-hội ta, đâu tranh chung cái với đồng-bào ta, dạy mặt ra người khán-cự với bọn khách kỷ-sanh ở xứ ta, thâu-đoạt của cải ta, rút-rỉa máu mủ đồng-bào ta càng ngày càng gầy ốm, ta khán-cự với họ mới phải, cạnh-tranh với họ mới nhằm. Bằng ta với ta cứ tranh lẫn nhau, để trông trường thương-mãi khách-ngoài thừa thế trăng vào, sau họ chiếm cả đi rồi, ta có tiếc mấy cũng muộn rồi ! Người minh đã rõ sự tranh thương cho nhằm đường đúng tôi, chớ nên đem thủ-đoạn tranh-thương đối đồng bào mình mà thi-thố, thật là việc đáng buồn. Vào thời-kỳ nầy, ta chẳng những chỉ trọng chủ nghĩa canh tranh mà lại cần phải biết đoàn thể nữa.

NGỌC-MỸ.

Hà-thành lai tín

Báo-bạ có tiếp bức thơ sau đây của một bạn đồng-nghiệp Hànội là ông Nguyễn-mạnh-bổng, xin đăng nguyên văn báo cho đồng bào Trung-Bắc-Nam rõ, kẻo bấy lâu vụ « ích-hữu thơ-xã » vẫn ra, dư-luận nao-nao, mà chưa định xét. Đây là lời ông Nguyễn-mạnh-Bổng, lịch-trân, bổn-báo giữ phần trung-lập, mong sao công chúng rõ cái hành-tàng ông Bổng chẳng phải vay-vo, cho danh-giá một nhà cầm viết Bắc kỳ đặng thanh-sử là may.

N. C. M. Đ.

Hànội, le 24 février 1923.

Monsieur le Directeur du *Nông-Cổ Mín-Đàm*, Saigon.

Thưa ngài,

Tôi tài hèn học kém mạy đương [illegible] vào trong làng báo [illegible] được các ngài cho [illegible] thực chúng tôi lấy làm [illegible] của các ngài. Tôi đối với làng báo ta và các ngài thực xưa nay vẫn lấy ra con người, vì từ cách đăng đề các ngài yêu thương. Không dè khi tôi ra đứng hồi « Ích-Hữu Thư-Xã » làm bào « Hữu-Thanh », các ngài công biết cho rằng công tôi [illegible] cái co-quan ấy không nhỏ mà chẳng [illegible] mục-đích của hai cái co-quan [illegible] không phải là không có ích cho [illegible] thể mà hồi tháng Juillet năm 1922 [illegible] có mấy kẻ trách quyền tranh-lợi [illegible] trong Thư-Xã nhường ra cho tôi một cái tiếng oan, người không biết tường tôi là xấu; dẫu nay như có phép định là nơi công-lý mới bộc-bạch được nỗi oan của tôi ra, cho nên tôi mới có thư này để giải tỏ cùng các ngài thể-lượng cho.

Số là ngày 16 Juillet 1922 vì một bọn tranh-nhau chủ-nhiệm với Trần-quang-Huy ở « Ích-Hữu-Thư-Xã » muốn khuynh-loát ông Huy, song vì tôi có ký bảo lĩnh cho ông Trần-quang-Huy một bức vần tự 5000 $ 00 và một bức 8000 p. 00 để ông Huy lấy tiền làm công việc cho Thư-Xã », cho nên tôi phải kênh giữ ông Huy để giữ lấy quyền lợi cho tôi và những người cùng ký bảo-lãnh trong hai bức vần-tự ấy với tôi). Trước hết họ đánh giấy thép xuống ở sở cảnh-sát vu cho ông Huy ăn cắp giấy má của hội, sau ông Huy được tôi giúp lẽ cho nên chúng không toại được cái chủ, vì vậy chúng quáy ra đem dấu giấy má đi đánh lừa ông Huy mắc, kẻ phân-gián mà đi kiện tôi để cướp chức ông Huy, rồi chúng lại gửi giấy của vào nhà quan đầu dò hà làm ăng-ngổn [illegible] ông Huy biết là nhằm có viết thư xin tôi, sẽ ra làm đơn kiểu tại tòa rằng tôi oan mà đem chúng là rõ ràng kẻ khác ăn cắp đánh lừa ông ấy kiện tôi nhằm. Vậy những giấy má và đơn ấy của ông Trần-quan-Huy tôi còn giữ được cả để làm bằng mà hiệu cái kiện ấy kẻ khác theo kiện đã thua, phải chống án lên Thượng Thẩm mà tòa còn hoãn đến 3 avril mới xét. Còn những cái kiện khác của bọn chúng tôi kiện chúng ở tòa là trừng trị như việc chúng đem cón đồ đến đánh chúng tôi và các việc thuộc về [illegible] chúng đều phải thua chúng tôi cả [illegible] thời-lệ phải trái thật là hiển hiển lẽ công phải làm cết vậy.

Chúng tôi nghĩ rằng « thổ tử hồ bi, thương kỳ đồng loại » nay chúng tôi bảy giờ cũng là người ở trong bào-giới, vì nỗi oan của một bọn người tranh-lợi vu cho, nay công-lý đã xướng-minh cho rõ thôi sin các ngài vì một người làm báo mà giữ gìa cho người làm báo, lấy tình công phân mà đặng cho chúng tôi bức thư nầy vào qui-báo, phu cho mấy lời binh-nghị để cho chúng tôi được nhờ các ngài đỡ đầu mà rạng cái lòng bằng và cái tư-cách cón người làm báo không có khi nào lại làm cái thủ-đoạn hèn mạt là cái thủ-đoạn ăn cắp như thế vậy. Chúng tôi rất là mông ơn các ngài lắm, và xin cam đoan rằng các lời trình các ngài đây nếu không đúng sự thực thiệt tôi cam chịu.

Nay kính thư,

NGUYỄN-MẠNH-BỔNG,

Publiciste, Actionnaire de la Société de « Tao-co-Xuat-Tu » — HANOI.

LỜI RAO

Ông Tổng lý tờ «La Voix Annamite» mới tiếp đặng một bức thơ của một vị ở Đông-hới gởi lại, hèm vì tên kỳ coi không rõ, nên không tiện để gởi báo.

Xin ông nào có lòng giúp báo ấy kíp viết tên họ và chỗ ở cho rõ thì tòa-soạn sẽ gởi báo đến nơi chẳng sai.

N. C.

Một cái cù-lao mới hiện

Ngoài biển Trung-hoa ngan Phan-thiết

Hiện-trạng — Châu-vi — Thâu-thuộc — Dò-thám

Ngày 9 mars có tin giây thép của qui ông Douglas et Grant, thay mặt hãng Lloyds, Saigon cho hay về vụ gặp cù-lao nầy, thì ngày 15 mars có chiếc tàu dọ của hội lấy địa đư biển sông Đông-Pháp đến nơi cũng nhận hẳng cái cù-lao ấy.

Cù-lao nầy y chỗ giây thép đã nói trước. Lấy theo hình-trạng thì nó giống như tấm sắt đóng móng ngựa vậy, mà cái đầu và miệng phun-lửa đang về Đông-Bắc. Châu vi cù-lao ấy đặng 300 thước, cao 35 thước.

Lửa phun ra thường lắm, trong đó lại thường phát ra những đất, tro [illegible] ngày 16 mars có độ lên mùi Tây-Nam cù-lao. Hội đã lấy họa đồ và đo thám thử.

Cù-lao thì doi ra biển cả bốn-bề, một tờ chất-chứng về vụ thâu-thuộc đã để tại cù-lao rồi. Độ nước sâu cạn theo các bề đều đo xong ; đã có lấy các thứ đất lâm kiểu và chụp hình nữa.

Về phương diện du-lịch, cảnh-trí lúc miệng núi lửa ấy đột-động, rất nên ngoạn-mục.

HẠNG NGƯỜI KHIẾP NHƯỢC

Từ mới lọt ra lòng mẹ, hai tiếng oa-oa kia vốn là cái lời trách của con người trong bước đường thử nhứt nơi cõi trần. Hai tiếng oa-oa của trẻ còn nằm trong nôi chưa biết trước biết lại, nếu người mẹ lại nựn-niệu vuốt-ve, cười-cười nói nói, đứa nhỏ cũng mách cũng cười cũng u-ơ với mẹ dường như muốn nói chuyện, nhưng mớ chưa ra lời, phải mà nó biết đi biết chạy rồi thì tiếng ba-ba má-má, đứa bé chẳng lỗ nin-thinh. Suy bao nhiêu đó thì đủ rõ rằng : « đứa bé kia mà lảo - thông đủ lời ấu tiếng nói, thì nó nói ngay những việc nó muốn, những đều nó sẽ làm. » Đứa nhỏ kia thật cũng có gan chớ nào không ? ? May là còn thơ ấu, còn lúc trong nói mà miệng còn biết trả lời theo tiếng, tay chơn huy-động, nếu nó lớn cùng người ắt cái mối cang-lâm kia cũng là không nhúc-nhác trước mặt người thủ kẻ nghịch chẳng sai.

Phương chi chúng ta đã nếm đủ mùi mặn-nồng cay-ngọt ở đời, học-thức thông tư - chất cỏi, tâm cang tì phế thận đủ ; lấy sự học - thức lớn-lao, tri-hóa của chúng ta mà sánh cùng một đứa bé mà tôi đã nói trên kia, thì chúng ta hơn thập bội, nhưng sao lại — một hạng người trong xã-hội ta đương thời — có tánh rất nên khiếp-nhược trong câu chuyện, trong cái hỉ-đối-đãi cùng người, trong lúc phải cơn gian-đoài nông-gian. Hạng người ấy cũng khác đầu sức đến tài không miệng trả lời cùng miệng, lại dùng tài học hay tài nay ra làm đồ khi-dụng đặng [illegible] mình để đề bụng thủ hèm — viết một bức thơ nặc-danh tục-gọi là THƠ RƠI để mong hại cho đặng người thù-nghịch của mình.

Nghe bức thơ rơi, dầu cho hạng người nào cũng là đề-ý ghét-vơ những phương khiếp - nhược ấy, vì hạng người ấy không bằng một con muỗi. Loại hóa sanh kia tuy tiếng hoe-hoe, cốt hài yếu-ớt, hai ngón tay nhẹp lại thì đã lấy tan xương nát thịt mà đám lấy gan ra dậu cắn nát mán người.

Chúng ta cũng [illegible] hơn người [illegible] đến bức *thơ rơi* [illegible] rằng con rắn có nọc độc núp trong bụi rậm đợi cần khách qua đường, vì là lúc tôi còn tùng sự trong ty giáo huấn gặp chẳng bao là cảnh tượng như vậy, bạn đồng-nghiệp của tôi lại lấm người bị lấy bức *thơ rơi* mà phải bị nhiều việc chẳng may, kẻ buồn ý xin thôi (démissonner) người hổ sở không làm. Mà trong các sở nhà nước có sở nào mà người lâm việc bị nhiều *thơ rơi* hơn là ty giáo-huấn, vì cái chức thầy giáo ở trong đồng-điền, phần nhiều chủ hương của xã coi phẩm-giá rẻ rề, có quyền trong hương-đảng muốn sao cũng đặng..... bằng chẳng thì thơ rơi kia không vì chức-trách. Than ôi! Nghề cực kỳ là nghề dạy trẻ em, thường khô tâm lao tứ, đã không biết công ơn thì chớ lại muốn dùng bức thơ rơi hại cho rồi chức-phận.

LÂM-THANH-TRƯỚC.

(*Sau sẽ tiếp theo*).

Văn-uyển

Du lãnh-sơn cảm-tác

Ngày xuân đi viếng núi bà,
Chạnh niềm vì cảnh xót xa tấm lòng.
Buổi xưa là chốn lâm-tòng,
Thỏ chim chung chạ cỏn mong vui vầy.
Nên tiền rặm rạp cỏ cây,
Thú mê non lánh, người say rừng-thiềng.
Mới rằng là cảnh linh-thiêng,
Mới rằng là chốn Phật-Tiên chung cùng.
Lấy giờ đường đấp thông-đồng,
Dập đầu xe ngựa, rần rần xuống lên.
Kém chi là chốn thị-thiên,
Gái trai lần lướt cầu duyên san đài.
Khách du tình cảm ai hoài,
Xa trông phong cảnh ngậm vài bài thi :

Thi rằng :

Tan thương cuộc thế khéo xây vần.
Cảnh Phật nguyện phàm nhẫm đầu chơn.
Nát-nhàn rừng thiềng chim khóc ngất,
Tàng đung non lánh khách cười mơn.
[illegible]
Thừa nhờn đoàn bạ gái *nguyện đương*.
Du-từ xa trông lòng bận rộn :
Con đường ngo-mựt phải lơn bơn.

Lầm bầm miệng đọc ngâm-nga,
Chùa trung đã tới khách đà dừng chơn.
Dập điều tái-tử giai-nhân,
Kẻ trong sáu tính xa gần đều đi.
Xe hơi xe ngựa thiếu chi,
Nghìn phần chật đất khách thì xuông pha.
Ngày-nga chùa cất mấy tòa,
Sải toan thủ-lợi đông mà thập-phương.
Quản liu lúm khóm bên đàng.
Bán buôn rượu thịt hành hàng thiếu chi !
Xôi cho cái đạo tử-bi,
Cảnh tiên thời lại hóa thì phiền hoa.
Nghĩ càng đạ lại thiết-tha,
Tình kia cảnh nọ ngâm hòa nên thi.

Thi rằng :

Buổi trước chùa trung lả cảnh tịnh,
Nay xem nào khác hội tân đình.
Ngưa xe rắng rỏ người nhơ-nhớn,
Lều quán nghinh-ngan khách rập rình.
Kẻ đạ tương chao cam chịu đói,
Ai lòng rượu thịt ngỗa-ngoé tình.
Non tiên thấy vậy chưa xót,
Đau đớn rồi thôi lấy mặt nhìn.

Ngăm rồi khách mới giới chơn,
Non thần vội vội bàng chưng thẳng xông.
Xa trông càng thấy nao nùng,
Kia người tán tật ngồi trông bên đàng.
Kêu trời rẻo phật than vang,
Xin tiền bố đạo thập phang xa gần.
Thất loan giúp kẻ trăm luân,
Rồi thời mới rảnh bàng chưng cảnh tiên.
Chếp chống đã dựng cây chen,
Vượn chim tập luyện vang thuyền liễu lo.
Xưa còn đã chất đe đo,
Thiện nam tín nữ chơn đó trèo leo.
Lầm khi xuống hồ lên đèo,
Giọng de vẫn vỏi thất theo gan vàng.
Vậy mà phải chốn tiên phang,
Phải nơi tịnh độ phải đàng bồng lai.
Hỏi ai đem đạ là lay,
Cảnh tiên sao khéo đặt bày xây đương.
Trách ai mờ nợ đem đàng,
Làm cho tục khách đầy tràng non linh.
Đoán ba lũ bảy rập rình,
Giấc mơ chả giọc như hình kẻ bình.
Đèn nhan quẩy gánh kinh kính,
Người gia mỗi cần niệm kinh vái bà.
Khách ngồi bàn thạch ngâm nga,
Trông người trông cảnh cảm mà lâm thi.

Tuấn Anh.

(*Sau sẽ tiếp theo*).

LỜI RAO

Có lời của hội-nghị công đồng thành phố Saigon cho bá-tánh đặng vô Thời tiết trái lấy [illegible] nơi nhà thương thì Saigon [illegible] trồng trái cho dân sự sớm mai [illegible] giờ cho đến 10 giờ, còn chiều 3 giờ, tới 5 giờ.

Vậy ai nấy nên đến đó đặng trồng trái lấu ngừa trước bịnh truyền nhiễm ấy.

Bổ cáo về đạo Phật

Thầy tu Bảo - bá-nhân hiệp trong bổn-thôn ở chùa Phật-lỗ Quan-âm, làng An-Xuyên, tổng Quảng-long, Quản-Canum (Bạc-liêu), lập *Trường-hương Trường-kỳ* cùng lạc-thành chập, ngày mồng tám tháng tư Annam đến rằm tháng bảy tạ ơn, Cần cầu chúa Phật-lang chỉ-thành đại-đức hòa-thương chứng minh. Chúa thiên-thai Hoằng-đăng đại-đức hòa-thương Pháp-sư, Chúa Long-phước Phổ-chỉ đại-đức hòa-thương làm Thiền chủ, Chúa Linh-thánh Huệ thiềng giáo thọ làm Bổ-tác. Chúa Hộ-phước Thiện quang hòa-thương chánh chủ hương. Chúa Vinh-hóa đạo Mẹo trụ-trì, phó-chủ-hương.

Kính mời viên-quan qui chức và thiện-nam tín-nữ trong ngày ấy giả-lâm, trước lay Phật sau nghe hòa-thương đại-đức giảng kinh về việc nhơn-quả và chung mừng chủ quê mùa nghèo-hèn ngày nay tấn-phát trong các việc đạo-đức và nghe đại-đức hòa-thương giảng cái giảng Phật-tổ truyền sự tích lại cho biết rõ ràng ở Phật. Lời quê xin kính.

Quyền chủ quản :

Nguyễn-công-thanh làm cẩn hội-hương

Kính-lý-Quan :

Nguyễn-hiệp-Phổ làm phó hội-Hương.

Kính-cáo chư độc-giả

Thấm thoát ngày qua tháng lại, từ « Nông-cổ Mín-đàm » về chủng tôi đã gần gấp năm. Đã mong ơn dày đồng-bào-huế-cố, vừa giúp lết tinh. Nên chi chúng tôi phải định lẽ nào, cho vừa lòng chư-tôn ái-đái. Vậy TỪ 1er AVRIL 1923 sắp tới, chúng tôi định xuất bản tờ « Nông-cổ » MỖI TUẦN HAI KỲ, cho có tin-tức mau lẹ hầu chư-tôn vui đọc. Lẫn lần chúng tôi sắp đặc yên các việc rồi sẽ xuất-bản mỗi tuần ba kỳ. Xin đồng-bào có lòng tưởng đến, chúng tôi cảm-hội không cùng. Sẽ có lời quảng-cáo tuần tới.

Tòa soạn Nông-Cổ Mín-Đàm.

HÃI *làm ruộng mới có thóc,*
HÃI *buôn bán mới có lợi,*
HÃI tập tành *nghề-nghiệp mới khéo,*
HÃI *cần học trí mở mới mang.*

Đông-pháp thời sự

Thương trường tiêu tức

GIÁ BẠC.

Ngày thứ năm 22 Mars 1923

Kho Nhà-nước	8f.30
Ngân-hàng Đông Pháp	8 00
Ngân-hàng Luông-đuyên	8 00
Ngân hàng Chartered	7 90

GIÁ LÚA.

Lúa chở đến nhà-máy Cholon (mất bao) mỗi tạ 100 kilos, là.

Vinhlong	4$90 tới 4$95
Gocong	5 10 » 5 20
Baixau	5 00 » 5 10
Baclieu	5 10 » 5 15
Nam-vian	—
Giá thường bực trung	5 03 » 5 10

Hồi-hương

Chiếc tàu « Armand Béhic » mới chở về bốn người Bắckỳ, đã li-hương hai mươi hai năm trường làm nghề trồng tia ở nơi cù-lao Réunion về châu A-phi-lợi-gia (Afrique).

Trong ấy có 2 người có vợ có con, một người có tám đứa, một người nữa có 2 đứa; khi mấy người ấy sắp về quê-quán có ghé Pháp-quốc ở đó lâu ngày rồi mới sang Đông-pháp.

Annam ta cũng có xuất dương mà làm ăn như khách ngoài đến xứ ta vậy.

THẾ-GIỚI TÂN-VĂN

Người Hồng-mao tên Covan sẽ chấu lưu hoàn-cầu bằng máy bay

Nghe rằng phi-công Austra ien tên sir Keith Smith, (là em sir Ross Smith đã té máy bay thát rồi năm ngoái, lúc người tính cỏi bay khắp hoàn-cầu) tính đầu mùa xuân nầy kế-chí anh thì-hành cho xong sự toan làm giữa chừng phải ngưng.

Một vị phi-công khác, người Hồng-mao, tên Covan, cũng muốn bay khắp hoàn-cầu. Người sẽ cỡi máy hiệu Haviland nº 9, 210, HP, có trái-phao làm riêng để bay trên mặt biển.

Lại có ông Mackensie Griewe, là hành-khách đã có đi với phi-công Hồng-mao Hawker bay qua biển Atlantique đi với M. Covan. Người tính tới Bagdad trước, đoạn qua Calcutta, Shanghai, các cù-lao Vancouver và Terre-Neuve, đoạn qua biển Atlantique đi ngang qua Açores và Lisbonne.

☆☆

Phái địa-chất-học ở Washington nói rằng: hoàn-cầu sanh-sản dầu lửa từ năm 1857 đến 1921 đặng 9.511.097.000 thùng, mỗi thùng đựng đặng 42 lượng gallons (mỗi gallon là 4 l54). Xứ Etats-Unis nhiều nhứt, kế đó là Russie đặng 1.933.171 thùng, thứ ba là Mexique.

Người mọc sừng

Tại trong một địa-phương kia về phía nam châu Phi, có một người tên là Đạt-lợi-á, người ấy sanh năm 1880, năm nay đúng 33 tuổi, trên trán có mọc một cái sừng rất ra, coi như sừng các con thú vật, thật là kỳ quái. Người ấy vốn là giống người Ba-tư đạt, anh em chị em có 11 người, không ai có sừng cả, người nầy lúc mới sanh ra cũng không có cái gì khác trẻ con thường mãi đến năm lên 9 tuổi, người mẹ thấy trên trán có khác không bao lâu mọc thành ra một cái sừng dài hơn 6 tấc, cả nhà đều lấy làm sợ hãi, bèn đến hỏi các người y-sinh thuật-sĩ, nhưng không ai biết ra làm sao cả, đã nhiều lần dùng các thứ thuốc cháy bỏi cho tiệt đi, nhưng nó lại càng ngày càng dài thêm. Các nhà kinh-nghiệm nhân loại-học và các nhà khoa-học đã dụng công xét nghiệm đều nói là đích bởi sanh thành ra thế, nó mọc dài mãi đến 9 tấc rưỡi mới thôi, mà cứ bốn năm thì nó lại rụng thay một lần. Người ấy năm nay 33 tuổi, mà cái sừng đó đã rụng thay bốn lần rồi. Nghe đâu người ấy mới đây tự đem cái hình-trạng và lai-lịch cái sừng của mình đăng lên các báo-chương để nhờ các nhà bác học trong thế giới xét xem ra làm sao.

Lạ thay! Người mà mọc sừng, điều đó thực là kỳ quái lắm vậy.

(Rút ở báo T. B).

Phụ-nữ luận-đàn

Cái nhục nào bằng cái nhục nầy

Đang ngồi dựa cửa may áo, xảy thấy đứa nhỏ ở gần nhà, tay cầm tờ báo, miệng kêu rằng: « chị hai, tờ báo kỳ nầy có nhiều bài hay lắm, chị muốn coi thì em cho chị coi ». Thấy em nhỏ có lòng tốt, nên cũng vui theo, vội tay lấy tờ báo, xem chơi cho giải muộn. Coi ra mới rõ báo N. C. M. Đ. số 44, tôi xem tới khoản « Thà buôn gánh bán bưng, hơn làm thân xe kéo ». Ôi! xem vừa rồi hồn thẹn trăm bề, mới xếp tờ báo lại mà suy nghĩ việc nhà. Thiệt là, tôi coi qua mấy lời nói, tuy nhột-nhạt chớ nào đâm buồng lòi trách móc người dâu, duy có trách chồng tôi mà thôi. Tôi mới cúi mặt thẹn thùng dường như đứa nhỏ nầy đã thấy chồng mình ra thân xe kéo, rồi cho mình mượn tờ báo cố ý nhạo mình chăng? Đương nghĩ như vậy, xảy nghe ngoài lộ, tiếng ê ép om sòm, mới ngước mặt lên, ghé mắt xem coi ai đâu mà chẳng hồ-thân, lại trỗi giọng om sòm như thế?... Ủa, mà anh chồng, thấy nghe càng sẵn sượng, chẳng biết trốn vào đâu; hai tay cầm lấy gọng xe, cẳng chạy dường tên bắn, đang kéo một người nào, ngồi trẻo mấy trên xe, hút thuốc phi-phà, dội-nón tây bên cao bên thấp, ăn mặc giống người tây, coi bộ hân-hoan, dường như đã được dựa cửa quan vào nhà hoan vậy. Thấy chồng chừng nào càng bẫm gan tiềm ruột, song giận vì người ngồi xe chẳng chút nào thương đến cái thân nghèo-nàn như thế, mới nhìn xem cho kỹ coi ông nào mà ngồi hưởi tự-đắc như vậy? Tưởng đâu ai, té ra là người ở xóm trong, vốn anh ta là một tay bạch-lý, sớm tối cứ lo chợi hoa cợt nguyệt, cờ bạc rượu trà, không kể đến thân danh ý cha mẹ có tiền nhiều, xét ná nhiều đều vô lối, của tiền gần sạch mà cũng còn làm mặt người sang, ỷ-phục chẳng sức mấy thay, song trong ruột trống trơn, chẳng biết đến giống nòi một mấy, mở miệng ra thì dùng tiếng giả-mang, nghe qua càng thêm ghét, chữ langsa quốc ngữ ngoài mói, nó lại làm tưởng hay chết, nói tiếng Tây n-he lốp bốp, dường như đã quên hết tiếng Annam rồi! Ôi thôi! Người như vậy mà có ích chi cho đời, đành lòng bỏ tiếng của tổ phụ ta, thân trâu ngựa mà dai cân mũ mão, hiền vang nầy ai nghĩ có đau lòng chăng? Dẫu cho hình gỗ cũng phải lung lay, huống chi người có tai có mắt mà há để ngậm-cam sao?. Xin lỗi cùng các vị công tử bạch-lý tôi đây là phận quần-xoa, chớ cũng có học hành một ít, không lẽ đề cho cái lời phong hại tục trong nước đây đây.

Thôi, hơi đâu mà câm giận đến hạng người quên nòi quên giống, để mặt đôi lời mà trách lại chồng mình kẻo bị tiếng đời dị-nghị rằng « việc mình thì quáng, việc người thì sáng ». Tôi lấy sự công-chánh ở đời, chớ tôi cũng có lỗi, vì vạch-vẽ sự quấy của chồng tôi, nếu làm thinh thì tế ra tự-vị. Hơn người rồi lại giận chồng hết sức. Mà sao bảy giờ? Phận nữ-nhi, bền nước kia hai, trong nhờ đụt chịu, phải vui câu phu xướng phụ ùy, nếu cái lịnh chồng thì sao khỏi danh nhơ bia muôn thuở.

Người ta cũng người con chồng mình cũng người, sao mình lại có cũng chạy tối ngày, lại hay sưu thuế đã hầu gần, làm không ra tiền mà đóng cho kịp, rồi đây sao khỏi chúng thóp đầu. Mấy ai? cũng là giống da vàng. Cũng một nòi, một giống sao lại chẳng vì nhau. Như vậy không hồ cùng đi-chưởng hay sao? Ôi, mấy ai biết hổ thẹn, miệng có ..... cho nhiều thì là hay là giỏi!

Tôi đã lắm phen khuyên giải chồng tôi, phải sớm bỏ cái nghề nhục-nhã. Chồng ôi, mình ôi, thiếu chi nghề mà mình phải ràng buộc theo cái nghề hèn mọn nầy làm nhục đến nghĩa phu-thê, mà lại tôi-bại thuần-phong mỹ-tục.

Mình, nhà nghèo ít vốn, thì lập tiệm cơm, tiệm bánh sao tiện, vậy thì vợ chồng ta ráng ăn cần ở kiệm, lo buôn gánh bán bưng mà độ-nhựt, còn vinh-diệu hơn là làm thân xe-kéo. Mình nghèo-khổ mà làm nghề buôn bán nhỏ mọn nầy, ai mà không yêu-chuộng, ai lại gọi rằng mình chẳng biết đoạt lợi cùng khách-ngoài, trừ ra mấy kẻ có tiền của nhiều, xài đều vô-ích, sớm tối lo ăn chơi, lo cho sung sướng thân mình, chẳng trông đến đồng bạc xương thịt, ngồi chiếu bông ngưa gố một mình há nỡ để cho người hiếp-đáp, như mấy kẻ ấy dầu cho sang cách nào cũng thua vợ chồng ta buôn gánh bán bưng như vậy. Mình hãy nghĩ coi, sự buôn-bán có vinh vang bằng người quyền-quý chăng, ra vào tự ý chẳng chịu lâm mọi ai, mà lại chẳng thèm bợ đỡ ai, duy có dùng lời êm cùng mối hàng mà làm cho cuộc thương mã đặng tấn bộ. Mình cứ than-thở rằng mình ít phước, vậy mình thấy cả nước Nam nầy ai dám xứng ra mà gọi mình nhiều phước. Nhiều phước là như mấy người nước ngoài, họ lo chuyên nghề buôn-bán, họ chẳng biết ham vào đám quan-trường. Mình trưởng rằng làm quan cả thấy đều được người yêu chuộng, kính-nể hay sao? Làm quan mà lo mỡ mang dân chúng cho khỏi cái ách bần cùn nô-lệ, lâm quan mà độ được cho nước nam ta phú cường, làm quan lâm sao mà cho được mỡ trí dân ta rộng rãi, thì cái lâm quan ấy danh lưu hậu-thế; chẳng cần đợi người bề ngoài mình, mà trong mình lại vui-vẻ luôn; chớ còn làm quan mà lo độc thiện kỷ thân cứ khu-khu xu phụ hoài, thì có giúp-ích đâu chi cho nòi giống, cứ hiếp lần nhau hoài; miếng ăn được ăn trên ngồi trước; làm quan như vậy thì ất dân chúng trông gì nhờ. Mình hãy ngó coi, người nam ta, mắc-mằng lo làm quan, mà đề cho khách ngoài đoạt lợi. Phải chi mấy gã xe-kéo đành lòng bỏ gọng, thì trong xã-hội may mắng biết dường nào. — Thôi, chẳng hơi đâu mà em lo lắng việc giống dân, vậy chớ anh bỏ nghề xe-kéo nầy thì phải làm việc chi mà nuôi miệng? — Nghe anh hỏi em tức cười thâm, vậy chớ anh không thấy mấy người đơn bà con gái gánh đi đường nầy sang qua đường nọ hay sao? Nghề buôn gánh bán bưng là nghề nhỏ mọn, đơn bà con gái còn làm được thay, huống chi là sức lực đờn ông. Hãy nầy, em cho được ít đồng bạc, vậy anh hãy ra cho mượn một cặp gọng và rồ còn dư lại bao nhiêu cứ việc mua thịt về làm ăn đi bán: mỗi ngày kể phần chắc bán bông và nem, có lời là bốn năm cắc. Còn em ở nhà phải đi kiếm ăn vậy mà may mướn, vợ chồng ta lấy sức vậy ít năm thì chắc là không lời nổi nghèo. Vái cùng trời phật chứng-tri cho vợ chồng tôi, làm ăn đăng tấn phát thì một ngày kia trời cũng đáng vui lòng mà xem qué-cú cảnh xưa, trước khi tôi vái câu nầy thì tôi coi đầu cầu xin đồng-bào, đồng-chưởng, hãy ráng mà giúp đỡ một giống một nòi cho vẻn-vang. Phận quần-xoa có nói đều chi sai lầm xin chị em vui lòng sửa lại, chốn thôn quê chẳng đặng hiểu nhiều.

LÊ-THỊ-QUAN.

Nên giải nghi

Về bài « *xin tổ chức lại Nam-kỳ khuyến-học hội* », trong « Nam-kỳ khuyến-tế báo », ngày 28 Février, nên hôm 18 Mars nhơm đại-hội có nhiều vị giỡ qua bài ấy, có nhiều vị tưởng M. Trần-quang-Nghiêm đem việc của hội tiết-lậu ra ngoài. Song sự thiệt là ngày 16 Mars, ông Dejean de la Bâtie với tôi, ghé viếng M. Trần-quang-Nghiêm có mời M. Cao-chánh chủ-bút tờ N. K. K. T. đồng đi với chúng tôi, hỏi lại thì lâu nay ông Trần-quang-Nghiêm với ông Cao-chánh vẫn mới giao thiệp nhau lần thứ nhứt. Lẽ khi bài ông Cao-chánh viết bàn về khuyến-học hội đó ông hay biết đã lâu rồi. Tôi có mấy lời giải nghi.

C. H. Đ.

vợ chồng ta ráng ăn cần ở kiệm, lo buôn gánh bán bưng mà độ-nhựt, còn vinh-diệu hơn là làm thân xe-kéo. Mình nghèo-khổ mà làm nghề buôn bán nhỏ mọn nầy, ai mà không yêu-chuộng, ai lại gọi rằng mình chẳng biết đoạt lợi cùng khách-ngoài, trừ ra mấy kẻ có tiền của nhiều, xài đều vô-ích, sớm tối lo ăn chơi, lo cho sung sướng thân mình, chẳng trông đến đồng bạc xương thịt, ngồi chiếu bông ngưa gố một mình há nỡ để cho người hiếp-đáp, như mấy kẻ ấy dầu cho sang cách nào cũng thua vợ chồng ta buôn gánh bán bưng như vậy. Mình hãy nghĩ coi, sự buôn-bán có vinh vang bằng người quyền-quý chăng, ra vào tự ý chẳng chịu lâm mọi ai, mà lại chẳng thèm bợ đỡ ai, duy có dùng lời êm cùng mối hàng mà làm cho cuộc thương mã đặng tấn bộ. Mình cứ than-thở rằng mình ít phước, vậy mình thấy cả nước Nam nầy ai dám xứng ra mà gọi mình nhiều phước. Nhiều phước là như mấy người nước ngoài, họ lo chuyên nghề buôn-bán, họ chẳng biết ham vào đám quan-trường. Mình tưởng rằng làm quan cả thấy đều được người yêu chuộng, kính-nể hay sao? Làm quan mà lo mỡ mang dân chúng cho khỏi cái ách bần cùn nô-lệ, làm quan mà độ được cho nước nam ta phú cường, làm quan lâm sao mà cho được mở trí dân ta rộng rãi, thì cái lâm quan ấy danh lưu hậu-thế; chẳng cần đợi người bề ngoài mình, mà trong mình lại vui-vẻ luôn; chớ còn làm quan mà lo độc thiện kỷ thân cứ khu-khu xu phụ hoài, thì có giúp-ích đâu chi cho nòi giống, cứ hiếp lần nhau hoài; miếng ăn được ăn trên ngồi trước; làm quan như vậy thì ất dân chúng trông gì nhờ. Mình hãy ngó coi, người nam ta, mắc-mằng lo làm quan, mà để cho khách ngoài đoạt lợi. Phải chi mấy gã xe-kéo đành lòng bỏ gọng, thì trong xã-hội may mắng biết dường nào. — Thôi, chẳng hơi đâu mà em lo lắng việc giống dân, vậy chớ anh bỏ nghề xe-kéo nầy thì phải làm việc chi mà nuôi miệng? — Nghe anh hỏi em tức cười thâm, vậy chớ anh không thấy mấy người đơn bà con gái gánh đi đường nầy sang qua đường nọ hay sao? Nghề buôn gánh bán bưng là nghề nhỏ mọn, đơn bà con gái còn làm được thay, huống chi là sức lực đờn ông. Hãy nầy, em cho được ít đồng bạc, vậy anh hãy ra cho mượn một cặp gọng và rồ còn dư lại bao nhiêu cứ việc mua thịt về làm ăn đi bán: mỗi ngày kể phần chắc bán bông và nem, có lời là bốn năm cắc. Còn em ở nhà phải đi kiếm ăn vậy mà may mướn, vợ chồng ta lấy sức vậy ít năm thì chắc là không lời nổi nghèo. Vái cùng trời phật chứng-tri cho vợ chồng tôi, làm ăn đăng tấn phát thì một ngày kia trời cũng đáng vui lòng mà xem qué-cú cảnh xưa, trước khi tôi vái câu nầy thì tôi coi đầu cầu xin đồng-bào, đồng-chưởng, hãy ráng mà giúp đỡ một giống một nòi cho vẻn-vang. Phận quần-xoa có nói đều chi sai lầm xin chị em vui lòng sửa lại, chốn thôn quê chẳng đặng hiểu nhiều.

LÊ-THỊ-QUAN.

Tự-do diễn-đàn

Ý thế hiếp người

(tiếp theo)

Trong « Nông-cổ mín-đàm » từ số 12 tới giờ hễ nhân đã chỉ rõ một gã cai-tổng ở quận Tam-bình (Vinhlong) hà lạm của bá gia trong phần-tổng hàng, các bằng cớ hiển nhiên không có chối nào sai sót, đâu ai có đọc bài « *Ý thế hiếp người* » từ đó tới nay cũng đều biết gã cai-tổng nầy và phục thủ ha của hàng toàn là bọn mọi-nước sau đây, cậy quyền tước cao sang đặng nút miệng dân lành mà kinh dinh sự nghiệp, ai là người có chút lương tâm đọc sước bài nầy có đáng giận gã cai-tổng nầy chăng? Bởi chỉ rõ cái khoản hằng bỉ-lậu của dân, thâu thập các mối lợi của làng, mỗi mối đều đủ có đủ bằng hiển người đối chứng, còn nhờ lịnh quan trên phát quan thanh-tra đến tra xét thì chẳng sai sót một lời nào, mà trừ mối hại cho dân nhờ hồng phước, không lẽ nào quan trên đành dung dưỡng quân gian ác nầy để cho bản dân ôm ấp kêu ca, có lẽ còn chớ cho đăng tất bài:

« *Ý thế hiếp người* » sẽ mở đăng tra vấn, nghe rằng: những người đã chiệu ra đối chứng với gã cai-tổng nầy trấy đến nay, hằng lo mưu đặc chước sâu trừ cho tiêu diệt hết, như ông cựu hương cả Phan-hữu-Chánh làng An-hội là người biết rõ các việc hành chánh ngày quan trên mới đăng tra vấn thì ông Phan-hữu Chánh sẽ ra bày tỏ các đều, mới đây hằng toan mưu với vợ bé hàng kiên mà bề tủ ông Phan-hữu-Chánh thiệt là quân gian ác vô cùng dầu cho mược hủ giấy tờ về ra cũng không hết sự mưu mô của hàng, đợi nghe lại coi vụ của ông Phan-hữu-Chánh bị kiện ra sao, sẽ đăng tiếp ra sau cho lục chầu thường tất.

Đây nói qua năm 1920 ông Lâm-văn-quới là điền chủ tại làng An-hội ruộng thường năm đều bị thất mùa, vì sở ruộng thì nhiều mà không có chỗ đặng cho có nước thông thương lên xuống, ông Lâm-văn-quới mới khai mặt cái mương nhơ-nhớ trong phần ruộng của vợ bé tên Hàng, gã cai-tổng hay ông Lâm-văn-quới khai mương trong ruộng, liền bắt ông Lâm-văn-Quới phải hầu quở rằng: Lâm-văn-Quới là người vì phép, khai mương trong ruộng sao không đến mà cho hằng biết, hằng chay tớ lên quan xin phạt. Thiệt là quyền thế hằng mạnh hơn quan Chưởng-lý đề-hình Đông-Pháp đó dây Ruộng của ai thì người đó đặng trọn quyền khai mương trong ruộng cho có nước thông cho khỏi thất mùa thâu hoạch lợi mà đóng thuế cho nhà nước không phải khai mương trong ruộng hằng mà hằng quở phạt lang xăng cón chạy tớ cho quan phạt ông Lâm-văn-Quới là kẻ dưới quyền sự rầy sự phạt đem dung cho hằng mười đồng bạc đặng khỏi bị hằng chạy tớ, lấy mười đồng bạc rồi chế ít đôi thêm nữa, Lâm-văn-Quới chẳng chịu đưa thêm, hằng làm phúc bầm đến quan chủ tỉnh xin phạt Lâm-văn-Quới 3 ngày phạt, Lâm-văn-Quới liền đến quan chủ tỉnh kêu nài chỉ rõ các đều, quan chủ tỉnh xét lời phải cho ông Lâm-văn-Quới là gian, hát phúc-hầm của cai tổng, ông Lâm-văn-Quới là người vô tội khỏi bị phạt.

Từ trước tới giờ nói gã cai-tổng nầy mà cũng chưa hết vẻ-vẽ, hằng hà làm khác bạc bá gia mà cũng chưa tức nguyện, hằng còn cậy thêm bà con của vợ hằng khác bạc nhiều người mới là ác chớ. Thiệt là quân tội ác đầy đầy đầu cho quyền tước hằng cực cao sang chẳng đặng cho thêm vào đó lỗ hổng hòm mua mặt, gả đeo lòng phụng khoe mâu, ai là người trí thức ngó vào thì cho bọn hằng phương tham quan ô lại, sách có câu: ninh thọ tử, bất ninh thọ nhục, cón như gã cai-tổng nầy biết chi là sự nhục vinh, thác chi cho vong, thà sống đặng hà sam của bá gia, rút nhau dân lành ấy là cái hi vọng của hằng mong mỏi có bao nhiêu đó.

TÂN-DÂN.

(San sẻ tiếp theo)

TIỆC ĐÀI CÁC THÂN-SĨ

M. Trần-quang-Nghiêm, thầu bổn vụ đài tiệc các thân-sĩ langsa, có nói rằng: số tiền đặu của đờ hơn 100$00. Song lúc nầy người mắc đi Bắc-kỳ, nên chưa tính sổ sách được. Người hứa chừng vô sẽ mời hội đài tiệc kỳ, mà giao số bạc dư.

☆☆

« Là khi quí-ông có chung đầu số bạc đài tiệc trên đây, không vị nào xem số bạc dư kỳ trọng vì chia ra thì mỗi vị chẳng dư bao nhiêu, thà để vậy giúp vào hội nào đó càng tốt.

Muốn bán

Có bán một cái xe hơi lộng kiến hiệu: TALBOT DARRACQ, bảy chỗ ngồi, xe mới tốt chẳng có hư, vì bởi về nghỉ bên Pháp-quốc nên bán giá phân nửa là bao nhiêu chín trăm đồng bạc (8.900$) Ai muốn mua thì do tại phòng việc quan Trạng-sư THIOLLIER và FERRAND.

Đường Kinh lấp số 14, hay là nơi bổn quán cũng đặng.

Gả con đòi của

Phàm hễ gả con tác phải đòi của, ấy lẽ thường-tình. Người gả con mà chẳng đòi của, thì cũng tại cái nguyên-do nào? Tưởng đâu chưa phô-giải, chớ ai cũng đã hiểu thấu rồi. Gả con mà không đòi của, có lẽ nào khi-ngoa hay là: một vì đứa con ấy đã hư-hỏng đi rồi. « *Sớm trộm tình chẳng chờ linh mẹ cha* » nên trước-nhiên phải gả không, có khi còn phải bồ thêm của, hầu khỏi tiếng người mai-mỉa. Lại một lẽ vì đăng trai thế-lực yếu hèn, không đủ sức cưới hỏi được, mà người có lòng yêu chuộng muốn sao cho con gái mình được sánh đôi cùng chỗ ấy vậy (viết đến lẽ nầy, lấy làm buồn cho ở đời ít kẻ chuộng người hơn chuộng của)

Sơ luận, « gả con đòi của » là một cái lẽ cố-nhiên phải vậy; dầu nhiều, dầu ít, tùy chỗ sang hèn. Nhưng có ai nghĩ đến cái nông-nỗi đòi của ra làm sao chăng? có ảnh-hưởng quang-hệ chỉ không? Tôi đây, chịu rằng con trẻ-tuổi, đường dơi gang tất bước chưa đây, cảnh hoàng đô cũng chưa được trải qua mà hòng cả gan phát dư luận, song, tuy rượu cay chưa nếm, mà thấy người uống nhăn mặt cũng bắt giùm mình. Gả con đòi của! Ôi, người chẳng để lòng suy-cứu, thì cái hại ấy lớn chẳng biết ngăn nào! Đã biết con của mình, trức là ruột thịt của mình, bấy lâu nuôi-nấng thoạt đến ngày bước cần xây lưng, vẻ cùng người khác, đầu rằng đòi của bao nhiêu cũng không quá-đáng, Nhưng vì lẽ thiên nhiên sắp sẵn vậy rồi: trai thì cưới, gái thì gả, « gái trai kết lại vợ chồng. Nói cùng dân gả không hoặc đã gả không mà còn bù thêm của như hai lẽ trên kia, đi nữa rồi thì duyên kia cũng không phụ chi tình, — nếu rằng phải duyên cầm-sắc.... ?

....Và các đăng làm cha làm mẹ có con gái thường cũng để dạ ước ao một điều sao cho con mình ngày sau hưởng được cái lạc-thú bền chung, đừng có những nông-nổi nào khó-khăn mà phải tấm thân tiêu tụy.

Ừ! cũng nơi lòng lo-lắn cho con, thương con dào-dễ, nên mới có cái hi-vọng nầy từ lâu. Thế mà đến ngày lại đành lấp mất hy-vọng qui-báu đó đi, trở xô con mình vào nơi bạc-phước chẳng ra quê-đôi lắm ru! Ấy cũng vì cái tệ-hại đòi của nhiều; nên biết rằng-dầu ai cũng vậy-đến chưng phải lòng hiếp ý, dầu bao nhiêu hà nệ, nhưng may được sắn của sẵn tiền, chả g may ắt phải đi vay hỏi, lẽ đó thường có phần nhiều trong xã hội.

Ôi! vay tiền cưới cho được một người vợ, thì tấm thân chịu khổ tưởng chẳng nhỏ gì! Đã mang lấy nợ-nần. lại lại còn thêm một phần tiêu-phí của vợ là khác nữa. Cái khổ ấy ai gớy nên? Xét cho đúng lý chẳng nên trách kẻ vay tiền cưới vợ, chỉ nên phiền người đòi của « vô tình »

Mà xưa nay, những cái thảm-trạng ấy tưởng ai cũng đều được rõ biết lắm rồi, lẽ chẳng giới-ý đến mà cần thận gầm cái hạnh phúc cho con mình được sao; chẳng phải buộc người đừng đòi của, hay là chẳng được đòi nhiều song dầu đòi bao nhiêu, trước nên xét lẽ cho con, sao cho con mình ngày bước cần về nhà người khỏi phải cái nguy-cơ về công-nợ. « Nợ nào còn mong trả giớt, chớ nợ cưới vợ khó trông » đó là một câu của người đời hằng nói vậy. Mà thiệt quả như vậy chẳng lạ chi. Vì hễ kẻ vay tiền cưới vợ, tức-nhiên biết cho là kẻ ấy hàn-hàn, mà trước kia một thân cón vậy, huống-hồ nay thêm một nữa mới sao, cầu lấy vừa đủ cho hoà hai tiêu-phí là may, dư đâu hòng mong trả nợ!

Thế là cướp mất cái lạc-thú của con mình, thiệt thòi một kiếp xuân-xanh.

Kia ai-ai người chấp quyền bá-chủ nên hầu-đáo cái quang hệ về sự con, nếu trường đến thân con, tức phải xét qua phận rể. Đã đành đại-ý mối người: « *nhiều con những ước Châu-Trần đáng ngại* » thế thì sự đòi của, có chẳng chăng qua lấy lẽ đó thôi, nào phải của kia sẽ trợ-tiếp được lấy phần thanh cao thoán nhiên phải đựa con hư-hỏng hoặc dâm rồi sẽ phải đành gả không vậy. Mà biết đâu cái gả không kỳ được cái lạc-thú gia-tư, hơn kẻ trước cưới gả linh-

Thượng công quí-tế hội

Làng Bình-hòa-Xã, hạt Giadinh

LỜI RAO

Nhơn vì muốn tránh khỏi sự gian lận tiền bạc của hà hành của thầy Ông nên kẻ tư nay trong Làng sắp đặt tại không bán nhan đến nữa, thiệu nam tân nữ đều cùng đến ông thì sẽ lấy, trừ ra khi đến hôm khuya khoắc mua sắm không được lấy nhan đến của Làng đăng kêu gọi.

Của bà gia ai có lòng tưởng tượng đến Ông muốn công đa thiên tiền đến nhau thì xin bỏ vô trong tờ cho hội sắm sẵn để tại Làng chớ đừng đưa cho Từ hay là đưa cho ai hết.

Tiền nay mỗi tuần lễ hội nhóm khai tả làm từ vi hằng rồi gởi lên cho Hàng-bạc Đông-Pháp để đăng vô việc của Ông.

Trong Làng hội có đặt hai người:

1· Người là thầu lo nhan khói, coi sóc giữ-gìn đồ từ khí và tiếp rước hà tánh.

2· Người hàn xâm thì lo in xâm phát cho hà tánh, mỗi lá đặng thâu một su nhỏ, còn hàn sâm thì mỗi lá đặng ăn một cắt bạc mà thôi (Việc nầy là tạm đỡ, chớ hội đương làm một cuốn sách, vì sự tính của Ông, trong đó in đủ 600 lá xâm hằng chữ thích đủ ra quốc-ngữ, và giải nghĩa, người xin xâm coi theo đó thì rõ việc mình vạng chăn).

Hễu từ hay là người hàn xâm ép buộc đều chỉ khác thì hà tánh được phép biên vô trong cuốn sổ của hội có sắm sẵn để tại Làng mà kêu nài, sau hội sẽ nhóm mà phân xử-cón ai không biết chữ thì vô nhà viết thơ gởi đến cho Ông Chủ-hội mà kêu nài. Mấy người nào có việc hết bình muốn kêu nài, vậy phải viết tên họ và chỗ ở đăng có đến chi sẽ khuất hội biết mà hỏi lại hay là ai có ý kiến chi hay và việc sửa sang trong Làng cũng xin cho Hội biết. Hội rất cảm ơn.

Phó chủ-hội
NGUYỄN-KIM-ĐÍNH.
Cựu Hội-đồng Thành-phố.

THƯỢNG-CÔNG QUÍ-TẾ HỘI

Bình-hòa-xã (Giadinh) ngày 28 Mars 1923

Kính

Thưa tiền Thanh-minh, bổn-hội chúng tôi có trần thiết lễ công quan Tả quản tại Làng và hát một chầu, nên kính thỉnh quí ông, quí-bà ngày 21 và 22 tháng hai Annam, nhằm ngày 6 và 7 Avril 1923, xin đến tại Làng trước ấy lễ công ông sau coi hát luôn thể.

Nay kính thỉnh,
Phó chủ-hội nhất
NGUYỄN-KIM-ĐÍNH.

Phòng quan Trạng-sư THIOLLIER và FERRAND
Ở đường cái Charner, môn bài số 14
SAIGON

Cáo thị

Rao cho Lục-châu quới-khách nhân-lãm, đến ngày thứ tư **18 Avril 1923**, nhằm mùng ba tháng ba Annam năm qui-hợi; **tám giờ sớm mai**, tại tòa **Mỹtho**, sẽ giảo giá phát mãi hai sở đất: **Sở thứ nhứt tọa-lạc lại làng Thái-Bình-Trung, tổng Mọc-hóa (Tanan) gộp chung lại là (44 h. 01 a. 28 c.) trên đất có nhà, chuồng trâu và đồ khí-dụng về cuộc làm ruộng. — Sở thứ nhì tọa lạc tại làng Kompong-Chamlang, hạt Romduol, tỉnh Soai-rieng (Cambodge) đạt thành (500 h. 00 a. 00 c.).**

RA GIÁ:

Sở thứ nhứt. — Một ngàn 1000$00
Sở thứ nhì. — Bốn ngàn 4000$00

Như Quới-vị muốn rõ điều-lệ về sự phát mãi nầy thì do: 1· Tại phòng quan Điền-án Tòa-sơ Mytho, 2· Tại phòng quan Trạng-sư Paul Ferrand ở đường Kinh-lấp môn bài 14 Saigon.

Quan Tấn-sĩ Trạng-sư.
Ký tên: Paul FERRAND.

HỘI NHÀ MÁY XAY LÚA VIỄN-ĐÔNG
(Rizeries d'Extrême-Orient)
Hội nặt danh vốn hơn 25 triệu quan tiền Langsa đều đóng tất số
Ở tại SAIGON, đường Belgique, môn bài số 15. — Nhà máy xay và kho trữ ở tại CHOLON
CÓ PHÒNG VIỆC RIÊNG LO VỀ CHUYỆN LÚA
MUA LÚA VÀ LÁNH BÁN LÚA — GIỮM TIỀN LÚA VÀ THẺ LÚA — CHỞ LÚA — LÁNH LÚA GỞI KHO
Trước khi bán lúa, xin hỏi bổn hiệu; nếu vị điền-chủ nào mắc đi không đặng thì viết thơ cho bổn hiệu, bổn-hiệu sẽ đến viếng mà bàn luận. — *MUỐN HỎI CHI THÌ BỔN-HIỆU SẴN LÒNG CẮT NGHĨA CHO BIẾT.*
Phòng việc ở tại đường Belgique, môn bài số 15.
CÓ ĐẶT HÀNG NGÀNH TẠI CÀNTHƠ — Và có lập chành mua lúa nơi các chỗ thì-tứ

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường, Chủ quản Huỳnh Chiếu Đẳng xin cảm tạ. Báo scan từ microfilm của Đại Học Cornell.

Hỡi người Annam! Có cần dùng thuốc tây thì hãy đến tại *Trung ương dược phòng* của *ông MUS*, bào chế tề sư nhứt hạng ở đường Catinat số 195 *Saigon*. Thuốc tốt, giá rẻ.

KOREAN GINSENG

KORÉAN GINSENG là một thứ thuốc bổ cứu cho máy thân thể đặng vận động mạnh mẽ. Nó bổ tạn phù thì hay lắm thiệt nó rất có ích cho những người ở về xứ nóng nực.

Duy có một mình KORÉAN GINSENG làm sự phước ấy mà thôi.

BIÈRE ASAHI

CÓ MỘT MÌNH HÃNG *THE MITSUI BUSSAN KAISHA L. T. D.* TRỮ BÁN MÀ THÔI, MÔN BÀI SỐ 80 ĐƯỜNG D'ORMAY, SAIGON.

TÂN-TÂN-HIỆP-THÀNH

Ở TẠI ĐƯỜNG VIÉNOT, SỐ 40, NGANG CHỢ MỚI SAIGON

Nhãn hiệu có cấu chứng (ai Tôa) **HUỲNH-VĂN-NHUNG, kế nghiệp,** Marque déposée

Làm và bán đồ nữ trang theo kiểu kiểm thời, làm đã mau mà lại khéo, lại có làm ô ăn trầu có chưa bằng đồng ni-kên (Nickel) qui-khách ở Lục-châu nếu cần dùng đã làm tại tiệm tôi, xin viết thư thương nghị.

Đồ làm rồi sẽ gởi lập tức (Contre remboursement) nghĩa là đem tiền đến đóng cho nhà thơ mà lấy đồ.

HUỲNH-VĂN-NHUNG, cẩn bạch.

ANCIENNE MAISON PHÙ-TOÀN

ĐỒNG GIÀY TÂY VÀ ANNAM — CHỤP HÌNH VÀ RỌI HÌNH BA LỚN — LÊ-VĂN-BÊN

SAIGON

17-19 Rue Amiral Courbet, (Halles Centrales)

Thuốc hiệu *ROB* của quan thầy *ROBER* bào-chế

TẨY ĐỘC BẰNG LOÀI THẢO MỘC

Dùng cái tinh-ba của cây *Salsepareille* (xích-phục-linh) và cây *Cresson* mà chế ra.

Chữa các chứng bịnh ngoài da, lác voi, lác, ghẻ phỏng.

Đau nhức xương, đau dương huyết chạy, ghẻ và ghẻ hớm, ung nhọt, nhức trong mạch máu.

Trị chốc lành bịnh mọc mục trong da (đinh-sang)

Thuốc nầy dùng rong thảo mộc chế ra, đã khử các thứ có chất độc và hiềm-nghèo, vị thuốc ROB của quan thầy ROBER bào-chế để *trục-khí và làm cho cả cơ-quang trong mình mạnh lại.*

Thuốc nầy uống dễ chịu, mau chạy, dễ tiêu hóa, dịu-dàng thơm-tho, quả là thứ thuốc [illegible]

Làm cho máu ra linh khiết, bất hạng là nam, phụ, lão, ấu, lức đổi thay mùa tuyết nên dùng nó mà ngừa bịnh.

Trữ bán. — **PHARMACIE CENTRALE MUS**, đường Catina từ số 195 đến 201, Saigon.

Thuốc dán của quan thầy ROBER chế

Khi dùng thuốc ROB uống trong thì nên dùng thuốc dán của thầy ROBER (*Dermatosine* du Dr ROBER) mà dán ngoài, thì trừ cả các chứng bịnh ngoài da.

Nhị-Thiên-Đường Đại-dược-phòng

38, Rue de Canton, 38 — CHOLON

ĐÁNH DÂY THÉP BỂ NHƯ VAY

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG
CHOLON

Dây thép nói: Số 658

Có bán đủ các thứ thuốc cao đơn huờn tán thần hiệu như sau nầy:

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG THUỐC RƯỢU
(Thuốc rượu Nhị-Thiên-Đường)

Thuốc rượu của tiệm Nhị-Thiên-Đường là một thứ thuốc rượu rất quí, do nơi tiệm chánh ở tại Quảng-Đông gởi lại; thiên niên trăng-bộ đoạt tạo hóa chi công, xưa nay chăng có thuốc rượu nào mà bổ dưỡng nhơn tiền đủ hư huyết-mạch, cường tráng tinh-thần, cho bằng thứ thuốc rượu nầy. Mỗi uống nó thường thì mặt mày bông nhuận; gân trí giả trẻ, bổn mạng đều dùng đặng thật số là bá bổ Thiên-dược, công hiệu như thần.

Nếu uống thuốc rượu nầy thường thì đặng tiêu trừ bá bịnh, tinh-thần khương kiện định dương tonh thân; khai-tỉ kiến vị, máu mê đều đặng, nước da nhuận-mảng; những người mà tiêu-thiên bất túc, bảo-thiên bất điều, thì nên uống nó cho thường mà bổ dưỡng.

Đàn bà mà vàng da ốm gầy thì nên dùng nó hoặc muốn an-thai bảo-sang, thì uống thứ thuốc rượu nầy khỏi lo hậu hoạn.

Ấy là một thứ thuốc Vỡ-Sanh rất nên bổ dưỡng.

Chủ trị những bịnh kể ra sau nầy:

1° Người còn thiếu niên mà uống nó thì khỏi sự tiên-thiên bất túc.

2° Người trung niên mà uống nó thì khỏi lo bảo-thiên thất điều.

3° Người lão niên mà uống nó thì khỏi lo bịnh khí suy huyết kiệt.

4° Đờn bà con gái mà dùng nó thì khỏi lo bịnh bế kinh điều.

5° Người văn nhơn mà dùng nó thì có ích trở hồn-trí mở mang.

6° Người thương-cổ mà dùng nó thì có ích vị cần lao mà không mỏi.

7° Người bổ thuốc A phiện mà dùng nó thì có ích vị nó khải phục nguyên bình.

8° Người không có [illegible] dùng nó thì đi nhiều con cháu.

CÁCH DÙNG

Mỗi bữa trước khi ăn cơm [illegible] phần đặng thì tùy theo sức mình mà dùng.

Giá mỗi ve lớn là	1 p. 00
Mỗi ve thường (vaselle) là	0 20

Chư-tôn hãy nhìn cho kỹ [illegible] nhãn [illegible] [illegible] của hiệu Nhị-Thiên-Đường [illegible] [illegible] thì giả, nông [illegible] bịnh.

HÓA ĐÁM THUẬN KHÍ CHỈ KHẢI HOÀN
(*Thuốc hoàn trị bịnh ho*)

Vì chẳng đàm là gốc nơi thủy, nguồn cội nó là bởi nơi đồng thấp của thân đàm mà sanh ra nơi tỉ-đàm, rồi ngưng kết lại nơi phổi, cho nên ti là chỗ gốc sanh đàm của phổi là đó để chứa đàm.

Lời xưa có nói: Hễ trị đàm thì trước phải trị khí, khí thận thì đàm tiêu:

Cách trị như vầy mới phải phép.

Phàm hễ ngoại cảm lục dâm, nội thương ẩm thực, thì phổi khí ắt bị hư-hãm, tích tụ nước mũng lại mà thành đàm. Nhơn trị không trúng cách, sinh-sanh ra bịnh đàm, hoặc sanh bịnh ho, ngứa nghề không được, hoặc tay chân ớn lạnh không nổi, hoặc gân cốt nhức mỏi, hoặc nghẹt lỗ trái tiêm, hoặc lưỡi nói không được, hoặc sanh nhiều chứng lạ, nói chẳng hay nổng.

Nhưng mà bịnh đàm tuy nhiều duyên cớ, hoặc bị phong hàng thử thấp, hoặc vị uống, hoặc ăn đồ lạnh lẻo sống sít, mỗi mỗi khác nhau: song chỉ yếu cần là trị cho thông khí là đều thứ nhứt.

Bổn đường khảo cứu đã nhiều năm, lựa các phương hay mà chế luyện hườn thuốc nầy ra, bắt cần lao đàm hay là ngưn đàm, chẳng các chứng lạ; chẳng luận là bịnh nặng nhẹ, hễ uống thuốc nầy vào thì ứng nghiệm như thần.

Dầu cho bịnh đã lâu năm đàm chứa đã nhiều, hễ đàm thuốc Hóa-đàm-thuận-khí-chỉ-khái-hoàn nầy theo mình mà uống cho thường, thì người khí lần lần bình phục, đàm khí tiêu hết, quyền, chẳng cần đuổi mà nó tự nhiên cũng hết.

Chư-tôn có mua thì xin nhìn cho chắc nhãn ông phát mà [illegible] hiệu Nhị-Thiên-Đường thì khỏi lầm đó đó.

CÁCH DÙNG

Mỗi ngày uống hai lần, mỗi lần nửa ống, một khuấy sóng mai, trước và [illegible] nửa ống với nước trà.

Mỗi ống giá là	0 p. 10
Mỗi hộp, 60 hườn giá là	0 60

THÁI DƯƠNG CAO

Thứ thuốc đơn nầy đã đồng [illegible] [illegible] trị [illegible] chẳng [illegible] [illegible] hiệu.

Giá 2 nhơn là ..... 0 p. 05

THỌ XẢO-THƯ

TRẦN-VĂN-MẠCH — 脉文陳 — SAIGON

Bổn-hiệu có khắc con dấu hiệu-mỹ theo kiểm thời, bản nón đủ kiểu, cặp da, làm đủ kiểu dateurs, folioleurs numéroteurs, bản đồng và cầm-thạch. Sửa máy may và nhiều việc khác. Kính mời qui vị đến Catinat số 5, tôi hoan-nghinh và [illegible]

Đông-Pháp Ngân-hàng
(Banque de l'Indochine)

Hãng ngành tại Saigon

Succursale de Saigon

Đại-Pháp dân quốc

Cuộc vay bằng phiếu ngân hàng 6 % vay một số tiền MƯỜI BA NGÀN TRIỆU quan

Thối hồi

Theo ý chủ cho vay định

Hoặc trả trọn ngày 8 décembre 1925
Hoặc trả 103 p. % ngày 8 décembre 1928
Hoặc trả 108 p. % ngày 8 décembre 1932

Tiền lời sẽ trả làm hai kỳ, ngày 8 Juin và 8 Décembre mỗi năm. Rẻo lời thứ nhứt trả nhằm ngày 8 Juin 1923, tiền lời kể từ 8 Décembre 1922.

Trả lời, vốn vay và các tiền phụ thì phân ra:

Miễng các thứ thuế bây giờ và mai sau

Số mỗi phần cho vay: Frs. 99 % là số chia ra trong 500 hoặc 5.000 quan

THỐI LẠI

1° trọn số bạc lúc phóng - trái là 495 quan hay 4.950 quan.

2° bằng phiếu ngân hàng 6 % 1921, đúng kỳ trả là ngày 3 Juin 1923, lấy phiếu đổi phiếu.

Cuộc vay khi sự ngày 5 Mars, Bà tánh đặng phép đến Đông Pháp Ngân-hàng cho vay, khỏi sở-phí chi cả, định đến 2 Avril thì khóa sổ.

NHÀ MÁY XAY NAM-THUẬN-AN CỦA
M. NGUYỄN-CHIÊU-THỌNG

Máy xay lúa chạy bằng điện-khí, và máy mốc mới tinh-hảo, ở g/c đường Palikao Cholon.

Giây thép dề Thông Cholon Binhtây.
Giây thép nói số 726.

HOTEL D'ANNAM
NAM VIỆT KHÁCHLẦU

(57 à 80, Boulevard Charner — 10, quai Le Myre de Vilers

Đường kinh-lấp, đường Carabelli và đường mé-sông Le Myre de Vilers, SAIGON

HUỲNH-HUỆ-KÝ, Chủ tiệm

Kính cùng Quí-khách rõ, tôi đọn một tiệm ngủ hiệu HOTEL D'ANNAM (*Nam-Việt Khách-Lầu*) phòng rộng mát và sạch-sẽ lắm, cũng có dọn phòng ở từng dưới đất được cần tiện cho Quí-khách. Xin Quí-khách thừa lúc đi Saigon đến tiệm tôi mà ngủ lấy lẩm thông thả lắm.

Lại tôi mới mở thêm một gian phòng chánh rất mát-mẻ tại đường mé sông Le Myre de Vilers, 151 trước ga xe lửa nhỏ, nhà số 10, Saigon.

HUỲNH-HUỆ-KÝ, Cẩn khải.

ĐẾN XEM THỬ RÕ

Madame **Andrée** là một vị nữ-lái-y, coi biết việc vị lai của người.

Vậy nên đến xem một phen thì rõ, sớm mai từ 8 giờ ới 10, giờ chiều 2 giờ tới 4 giờ.

Số nhà 137 đường Place Maréchal Foch,

Tân văn

Nam-kỳ ta xưa nay thường có các quan Thầy-kiện hay là Trang-sư giúp việc cho, hoặc tiên cáo, bị cáo. Hồi thì đem ăn vàn-khế giấy-tờ đầu giả đầu thiệt tùy ý của người có việc, ra tòa mà phân trần sự tích. Tòa nghe rồi, tự ý do theo luật mà xử hơn thua cho 2 bên tiên-hậu.

Ông Robert Crémieux, có bằng cấp-nhơn, con nhà sang cả, ăn học đủ đều, có đi đánh giặc Đức, bị thương tích, có Mề-đay, mà trước khi, cũng có làm Trang-sư, có thể lại Tòa Paris trọn 12 năm.

Cha của ngài Fernand Crémieux đương kiêm Trang-sư quan và Thương-viện hội đồng (sénateur) tại Paris. Anh em cô-cậu của ngài là M. Besnard, trước có làm Thuộc dịn thương-thơ và ông chú của ngài A. Crémieux cũng có làm Hình bộ thương thơ, còn ngài nay qua Annam ta, có chí muốn ở ở lâu dài, nên mới xướng danh ra, mà lập một phòng việc nầy để tên là Avocat Contentieux để giúp lẽ phải chẳng cho bà tánh, dầu tiên cáo, bị cáo vô ngại, qua sự lại nơi Công-lý mà thôi... Trước ngài xem xét giấy tờ cho kỹ cang rồi ngài đoán lý ra hoặc phải hoặc không, nghe hay là không nghe, rồi sẽ đầu đơn ra Tòa thì ngài cũng dẫn cho đến nơi đến chỗ, dầu phải cậy quan Trang-sư giúp lẽ, ngài cũng tán kỳ tâm mà kiếm giùm cho vừa lòng mình. Người có việc không còn sợ phải bị ưa lần, hay là mướn giá quá lẽ v. v...

Ngài định tiền khách có hai hạng mà thôi, như việc trong thì 25 đồng, còn như việc nhỏ nhoi có 10 đồng. Mình nghe lời ngài đoán rồi, tự ý mình liệu biện, ngài không ép nồng ai. Là vì cái sở phí kiện cáo thuở nay, thường ai cũng phải sự là nhiều mà ngăm, cho nên có nhiều người khi có việc mà phải bỏ quên đi thôi.

Ông R. Crémieux tính soát hết các việc, như lục bộ Điền-thổ, khai sanh, tánh-hạnh, ăn-tòa, hay là muốn làm đơn xin khẩn đất, sẩm sửng, vào đơn Tây, xin bổ án, hay là đòi tiền phố, tiền đất, v. v... Cũng có lãnh làm ơn bán giảm nhà-đất ruộng vườn, hết thảy hoặc làm tờ giấy lập bội, giao kèo các sự đều tùy ý của các chủ mà điều đến cho đến nơi đến chỗ, cho bằng lòng người muốn.

Ông R. Crémieux ý muốn ở ăn lâu dài tại Namkỳ ta, cho nên ai có việc mà đến ngài, như phải có việc: ngài cũng ra công khảng và cho mượn giấy tiền bao ít nhiều, ra tay tế độ kẻ dị hiếp ép. Rồi việc trả lại cho người cũng vui lòng vậy.

Ngài khi mới tới Saigon, có giúp việc cho quan Trang-sư Foray trót mấy tháng thầy trò đều yêu mến nhau, mà bởi ngài không muốn đợi cho đủ 3 năm mới thành chức Trang-sư, mà đi cầu việc các tòa. nên mới mau mau, tiết thay vì ngài có thể lại tòa trên Paris rồi mà nay sáng tạo, ra công lập cái Phòng việc thầy kiện nầy xưa nay chưa có. Mấy vị nào xa xuôi viết thơ cho ngài mà hỏi, hãm sự của mình hiểu ngài cũng vui lòng trả lời cho mình mau mau vậy. Đề thơ như vầy:

Étude de Me Robert CRÉMIEUX,
se trouve 18, Boulevard Bonnard
SAIGON.

TIỆM TRỒNG RĂNG ANNAM

Nguyễn-thi-An, N° 202 rue d'Espagne tại nhà ngủ Lục-tỉnh Saigon, Nguyễn-kim-Chi kế nghiệp.

CÁO BẠCH

Kính cùng chư quí vị đặng rõ, tại tiệm tôi trồng răng, bịch răng vàng, cho thuốc răng đau và làm đủ kiểu theo cách Langsa.

Cách làm bảo-thiệp, chắc chắn và giá rẻ hơn các nơi.

Xin mời chư quí vị, tưởng tình đồng ban, có điệp đi Saigon xin đời gót ngọc đến tiệm tôi một khi thì rõ

Nguyễn-kim-Chi, cẩn khải.

S^te anonyme Trung huê, manufacture Cochinchinoise
de Tabacs, Cigares et Cigarettes

Quai de Belgique n° 217 à 224 Saigon
(Nam-kỳ Trung huê vân thảo xưu hạng Công-ty)

Thuốc điếu hiệu CON Ó mỗi gói 20 điếu.

Thứ thuốc nầy vấn lớn điệu ngon dượm mồi điếu hút đặng lâu hơn các thứ thuốc khác.

Thuốc điếu hiệu LÁ TRE mỗi gói 20 điếu.

Thứ thuốc nầy trì danh đã lâu rồi ai ai cũng biết, thiệt là ngon gắt, nhiều người ưa thuốc thiệt ngon thì dùng thứ nầy làm sao cũng vừa ý.

Thuốc điếu hiệu NGÔI SAO mỗi gói 20 điếu.

Thứ thuốc nầy nhẹ thơm, hút rất siêng cần thơm, thường hết sở thì 2 bàm răng đứng chắt, không khô cổ, và hút hết điếu thuốc rồi mà mấy đầu ngón tay hầy còn thơm dư, mấy ông không ưa thuốc gắt thì dùng thứ nầy rất hạp.

Chư quân muốn ngồi xem mỹ-nhơn ảnh cũng là nằm khán danh sơn hình, vậy nhằm điếp may xin chớ bỏ qua rất nồng.

Nguyên vì bổn Công ty chẳng tiết sở tiền trong phí rước thợ danh họa bên Thượng hải sang qua vẽ tượng mỹ nhơn và tranh sơn thủy, mà bức đến có đủ mỹ-nhơn phẩm niên biểu ích tàu và lịch tây, vài bức đặt sẽ ra rất nhiều nhưng mà không phải bán, bổn Công-ty định sách tặng cho chư quân như vầy

Ai có đủ 20 cái bao thuốc Ngôi-sao thì đổi đặng 1 bức mỹ nhơn và lịch.

Ai có đủ 25 cái bao thuốc Cây tre thì đổi đặng 1 tấm sơn thủy và lịch.

Ai có đủ 50 cái bao thuốc Con-ó thì đổi đặng 1 tấm sơn thủy hoặc một bức mỹ-nhơn và lịch.

Như ai có ba thứ đủ 20 cái cũng đổi đặng 1 tấm hình và lịch hoặc mỹ-nhơn hoặc sơn thủy.

Chỗ đổi hình và lịch:

Cholon — Lương phước Sanh, Rue Marins n° 228.
Cholon — Châu ký Lâm, Rue Gaudot n° 60.
Saigon thì tại bổn Công ty, quai Belgique n° 217 à 224
Vậy ai có bao thuốc không mà nhãn hiệu của hàng nầy thì mau đem đến mấy tiệm đã trên đây mà đổi thứ đặng liền chẳng sai.

THƯỢNG HẢI DƯỢC PHÒNG

Bd TÔNG-ĐỐC-PHƯƠNG N° 25. — CHOLON

HỀ THẦY SAIGON, CHOLON VÀ LỤC TỈNH MẤY TIỆM THUỐC BẮC ĐỀU CÓ BÁN

Thượng hải chỉ khái tán

Thuốc ho trừ đàm hay hay nhứt

Xét trong là cái sự sống con người, đều nơi cái phổi làm ra hơi thở mà vận động, từ chỗ lưu thông mạch lạc, nếu hơi thở đặng mạnh, thì sự chuyển tánh mạng vững vàng, bằng hơi yếu thì sanh mệt, đàm nhơn mỗi mỗi ra ho hen, đàm sống [illegible] khác ra máu, bởi hơi thở của con người cũng như hơi sương gió của trời [illegible] hơi sương gió, thì thấy muốn vết bão nhào có cây xô đổ, còn con người [illegible] thở tự nhiên thông thả, chẳng thân thể thơ thới, tự nhiên mạnh mẽ, bằng cái [illegible] chứng ho, làm cho tức chỉ bùng rùng, rầng động tinh thần, cho nên chứng ho là một chứng rất hiểm nghèo cho người ta, hoặc nhơn tuổi tiết lớn mà sanh bịnh, hoặc bởi tích hàng đàm nhiệt tích tràn đầy khói, hoặc trong phổi mọc mục, hoặc bởi cuộng hoàng ngũ mà ho, chẳng dứt, hoặc bởi lao tổn tinh thần, khí huyết kém suy mà sanh chứng; ho, hoặc nhiều hoặc ít, các chứng nổi trên đều [illegible] nơi cái phổi suy nhược mà làm ra chứng ho nếu không trị cho sớm đã lâu ngày thì thành [illegible] bịnh rất nặn quan hệ, là hễ ho lâu ngày thì thân thể ốm gầy, tinh thần khô khan, vô vàng nhan-sắc, chứng kỳ đầu có thầy giỏi thuốc hay mà khó thể mà chữa cho lành bịnh. Cho nên bổn-dược phòng chẳng dám tiết công tìm kiếm [illegible] Tông (thông, Võ ảnh-đào thương với các [illegible] dược hiệp nên mà chế phương thuốc nầy gọi là Trừ đàm chỉ khái tán rất hay vô cùng, [illegible] chứng thương phong cảm gió, mà sanh ho hen đàm siễng, hoặc khạc ra máu; con nít [illegible] hơi thở nóng nảy, phổi lao, phổi nhiệt, tiếng đau yếu hông, lối tức, hoặc lớn tuổi [illegible] ho, cả thảy các chứng bịnh thuộc về phổi, họng, hàng mà sanh ra thì mau dùng thuốc nầy liền bớt tăng nhưng đàm đặt, cuốn hạng đặng thông, hoặc bao đêm ngủ không đặng, vì bị ho, dùng liền tăng ho khỉ hãi ngứa hạng êm ái nghỉ an như thường, rõ ràng một phương thuốc diệu được trong thế gian.

Mỗi gói giá là	0 4 10
12 gói giá là	1 00

Rượu chát trắng và rượu chát đỏ hiệu « con dơi » (CHAUVE SOURIS) thiệt là một thứ rượu hảo-hạng!
Rượu bọt SPARKLING màu vàng dợt — champagne hiệu MONTBELLO,
Rượu mát PESTRIN uống vào trừ đặng bịnh trong đại-trường và tiểu-trường nhứt là trừ những loại sên lãi thời lấy làm thần-hiệu lắm.
Rượu mạnh NAPOLÉON mỗi thứng 100 2 và 100 4.
Rượu TRÁI NHO MOUSSEUSE, hiệu MARQUIS DE WESBAY.

Có trữ bán tại hãng HENRI BLANC đường Catinat môn bài số 65 Saigon.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường, Chủ kho Huỳnh Chiếu Đẳng xin cảm tạ. (scan từ microfilm của Đại Học Cornell).

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường, Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng xin cảm tạ. Báo scan từ microfilm của Đại Học Cornell.

PHẢI HÚT THUỐC IMPÉRIALES

A. COURTNAT & Cie — SAIGON.

NƯỚC HOI KHƯ ĐỘC
"Crésyl Quentin"
CÓ CÁC SỞ NHÀ NƯỚC CÔNG NHẬN

Nay có nước hôi của Hội **HỒNG-THẬP-TRỢ** ở kinh đô thành nước Lang-sa gởi lại, để khử các thứ vi trùng rất hay, không thứ nào bì kịp.

Chư vị muốn mua SỈ về bán lại, xin giới gót đến bổn-hiệu mà bàn tính vì giá cả, ắt đặng toại ông; vì tại Saigon có một hãng nầy trữ nước hôi hiệu «Quentin» ấy. Và thay mặt cho toàn cỏi Đông-pháp.

COMPTOIR D'EXTRÊME-ORIENT.
POINSARD ET VEYRET.
Boulevard Charner. — Saigon

DÉSINFECTANT PARFAIT
"CRÉSYL QUENTIN"
SOCIÉTÉ D'ASSAINISSEMENT par la DÉSINFECTION
PARIS

CHƯ VỊ Ở XA

Xin hãy viết thơ ngay, bằng chữ quốc-ngữ mà mua rượu SÂM-BANH (Champagne) thượng-hạng ở thành Reims, Pháp-quốc.

Có trữ tại hãng.

OPTORG Công-ty
Đường Mac-Mahon, số 25-27. — SAIGON

Là người thay mặt cho G. H. MUMM và Công-ty nội Đông-Pháp và Vân-Nam.

Hiệu CORDON ROUGE-CORDON VERT. (Très sec) (Demi sec)
GOUT AMÉRICAIN. — CARTE BLANCHE. (Extra dry) (Brut)
Thông 12 vo hay là 24 vo nhỏ.

Rượu COGNAC JAS HENNESSY
Đều thơm mà phẩm hiệu
COTY
Chư vị ở xa hãy gởi thơ ngay cho hãng tính mua thứ rượu đó đây.

Người thường chơi đồ cổ-sắc, hay tìm cho được thứ bài hiệu (Con-Rồng) của hãng L'U. C. I. A. trử bán. Vì bài ấy rất tốt, chỉa xốc mấy lần cũng không mềm diệu, hoặc phai màu, xưởi gãy.

Có gởi bán lẻ các nơi.

L.U.C.I.A.
SAIGON

貢西安興洋行辦督註商本請冊標行認

Hãng L. U. C. I. A. lãnh làm Đại-lý cho toàn cả Đông-pháp

DƯƠNG-DIỆN
MARCHAND DE MEUBLES
109-111 Rue Catinat
SAIGON

XIN CÁC PHÚ-ÔNG CHÚ-Ý!

Làm người ở đời lấy chi làm sự nghiệp? Như muốn có sự nghiệp, trước hết phải sắm đồ-đạc thập-vật trong nhà. Bởi vậy, sẽ cầu hàng của chúng tôi có đủ cho chư quý-vị mua dùng, trước xem chơi, cho toàn chi, sau để dành làm đồ gia-niệm cho chán con những là.

Giường tủ bàng sắt, bằng thao và đồng đỏ, ghế ngồi mặt mây hiệu «Thonet» thứ, đồ tiếp khách, Nếu, mông gối, là-phủ, màn, kiếng soi (glaces) tủ đựng đồ, rượt cây và mặt đá cẩm-thạch, lớn nhỏ; cùng những bàn ghế theo kiểu kiểm thời (salon) toàn là cây đàn mốc cả.

Tiệm tôi bán giá rẻ hơn các nơi, vì tôi có người thay mặt lựa hàng bên các xứ (Thái-lây) chế lại.

Xin quí-ông, quí-bà thừa dịp rảnh đến tiệm xem qua thì ắt vui khoái! Tiệm tôi lập ra ở Nam-kỳ có hơn mấy chục năm rồi, ai ai cũng đều tin cậy.

Còn qui-ông, qui-bà muốn đặt-đồ-đạc theo ý mình thì chúng tôi xin sẵn trai lòng.

Xin chư qui-vị ghi lòng, tới xem qua một phen đủ rõ.

DƯƠNG-DIỆN.

Tiệm bán đồ nữ-trang
HIỆU HAM-HANH
Số 14 đường Testard Cholon

Tại tiệm tôi có bán đồ nữ-trang, đủ kiểu đủ cách tiện dụng theo lối kim thời như là: Kiểu chạm, vàng vòng, chuỗi hột, kha tai, đây chiếng, cà-rá, neo, xuyến và mà-dây-đeo nhiều cách khéo lạ và vàng.

Có thợ khéo ở sẵn trong tiệm, ai muốn đặt kiểu nào, thì thợ làm đã mau mà lại khéo; cũng có bán hàng Tàu, hàng Bắc và xuyến lành, nhiều, vàn, nhẹ, rẻ và tốt thượng hạng.

Kính xin mấy bà mấy cô rộng lòng chiếu cố, tôi rất thâm ơn thạnh tình.

Đỗ-văn-Tị cẩn khái.

Không giống không lấy tiền công
Tại gare xe lửa Dakao, đường Martin des Pallières số 5, có nhà vẽ hình của M. Đặng-văn Kỷ, vẽ nhiều kiểu rất đẹp, công việc đã mau, giá lại rẻ. Có vẽ chơn-dung đức hoàng-đế Đại-Nam Khải Định, đến xem, thợ xảo-thủ vẽ hình cho nhiều nhà danh-giá, đặng khen ngợi khéo và lẻ lắng nhà.

Nam-châu khách-sạng
Boulevard Tổng-đốc-Phương
Nº 79-71, Cholon

Là một khách-sạng của người Annam lập ra, phòng-vi sạch sẽ, giường nệm tinh-anh, bày-trí rất hiệp với cách kiểm-thời. Lại ở nhằm chỗ đô-hội, trên lầu gió rong mát-mẻ. Khách quan đến nghỉ ắt sẽ đặng toại mà ai giúp đồng-bang tranh mối lợi với khách ngoại.

Xin chiếu cố, tôi sẵng lòng tiếp rước, qui-khách quang-cố tôi rất đội ơn.

Chủ-nhân, HAN-VĂN-VIỆT
Tính bạch.

Maison Anphong
Bijouterie, Soierie de chine, du Tonkin, Cochinchine, Cao-lanh

Hiệu tiệm An-Phong ở tại chợ Cao lãnh, có bán đủ đồ Nữ-trang theo kiểu kiểm thời. Chuyên nhượm hàng đen, đặng chư Quí khách ở Lục-châu khen ngợi. Mục đích của bổn-hiệu lấy sự thật-thà cần-thận. Quí khách ở xa gởi thơ đến, cũng như đích-thân đến tại bổn-hiệu vậy, hoá-vật kể sơ. lược như sau đây:

Đã các thứ hàng tơ lụa lảo, như là Lãnh Nhiễu, vân, xuyến, minh đoạn, minh-trừu ấm châu, Lục-soan, cẩm-xá, hàng trắng. Các thứ hàng mùn nhuộm đen, bổn-hiệu nhuộm đen thật thấm, diệu nước láng, vì e, thợ nhuộm khéo, và tại các có nhiều chàm tốt, nên hàng đen của bổn-hiệu chắc-chắn không phai rã.

Bổn-hiệu có bán hàng Bắc tại Hà-nội Lương, the, bằng, Quế, vân, Lược-lum, b, v, và hàng vườn tại chợ Thủ.

Qui khách muốn mua vật chi, xin gởi thơ ngay thì bổn-hiệu gởi lại kỉ lưỡng chắc vừa lòng, Như qui khách muốn mua nhiều mà bán lại, bổn-hiện tính giá nhẹ, muốn hỏi giá trước cũng trả lời tiền.

Hàng gởi contre Remboursement.

An-phong, Chỉ-nhơn;
NGUYỄN-XUÂN-TRỰC ÓC
Cẩn-bạch.

NHÀ NGỦ
Nam-đồng-Hương
Chợ mới Saigon

Nhà ngủ Nam-đồng-Hương ngày trước của Công-ti, nên tô, không trọn quyền mà sắp đặt cho đặng tử tế.

Ngày nay tôi đã làm chủ, nên phòng the chỉnh dồn lại rộng rãi, dọn dẹp sạch sẽ và cách sắp đặt mỗi mỗi đều cải cựu hoàn tân.

Tôi xin thành tâm chí kính, mời qui ông quí bà nhân dịp đi Saigon ghé nghỉ một phen thì rõ.

PHẠM BÌNH TÁNH kính đốn

"Rất đẹp"
Kính cùng chư quí vị trong lục-châu đặng hay. Tiệm tôi ở tại đường d'Ormay môn bài số 65 Saigon. Có đủ các thứ nón thiệt tốt. Như là nón nỉ bà lớn, bà nhỏ đủ kiểu và đủ các thứ màu, và cũng có bán nón Cas que nhiều thứ kiểu coi rất đẹp. Mỗi kỳ tàu ở bên Tây lại, thì tôi đều có đặng nhiều thứ nón kiểu mới, gởi lại luôn luôn.

NGUYỄN-VĂN-MÍT
Chapellerie
N° 65 rue d'Ormay. — Saigon

Phấn và nước súc miệng chiệu SOULAC là thượng-hạng, ta hãy mua dùng. Này cho đặng hiệu nầy là thứ thiệt tốt.

Trăm năm không phai
TIỆM-HỌA-CHƠN-DUNG
NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
Số 73, Boulevard de la Somme Saigon
(ngang gare xe lửa giữa chợ-cũ)
SAIGON

Thợ vẽ tiệm nầy đã có bằng cấp tốt nghiệp nơi trường xảo nghệ, và được 3 cái bằng cấp đến xảo Hanoi. Hình vẽ thiệt tinh xảo và để trăm năm không phai.

Chư qui vị muốn vẽ xin viết thư hỏi, tiệm nầy sẽ gởi cho một tờ cáo bạch có biên rõ thước tất giá cả và cắt nghĩa phân minh.

VẼ KHÉO, GIÁ VỪA

TIỆM
Trương-văn Hanh
SADEC

Có bán xe máy mới và đủ đồ phụ tùng, xe máy và xe xe. Lãnh thắp mướn đèn xe đi tranh và đèn xe, lãnh sơn, thếp-gia, sơn chấp.

Khăn đen bằng nhiễu tây tốt thượng hạng; bán mới và bán lẻ, vỏ ruột xe máy hiệu Michelin.

Qui khách ở xa muốn mua đồ phụ tùng xe máy, xin gởi thư cho tôi, tôi sẵn lòng lo kỉ lưỡng gởi contre-remboursement nghĩa là đóng bạc tại nhà thơ mà lãnh đồ.

Hoặc muốn biết giá đồ trước khi mua thì tôi sẵn lòng cho giá đồ phụ tùng in sẵn bằng chữ quốc ngữ (Prix courant.

TRƯƠNG-VĂN-HANH
Cẩn bạch.

Tiệm đóng xe
Sửa xe và bán đủ đồ phụ tùng
ĐƯỜNG LUBO MÔN BÀI 99 và 101
ĐỀ-HỘ (SAIGON)
TRẦN-VĂN-HIỆP chủ tiệm

Kính cùng Lục-châu quí khách đặng rõ: Tiệm tôi ở đường đề-hộ lớn bên thì xe máy, xe bò kéo, xe tiếng, xe bò-xô bò; cùng có đồng thợ xe bò theo kiểu kiểm thời, sơn xe thiệt khéo. Bán mới và cũ xiêm, và cũng có bán các thứ xe cũ xiêm lại chắc chắn; có bán đèn xe đi tàu, bán xe cao bằng đặt giá rẻ hơn chỗ khác lắm, cam-xe đặt đi thay trong khách, hiệu đem vậy, đã bắt bề xe đặc chắc; vì xe sơng sơn bằng cao-su sơng đã khác và chắc, có bán pin đèn đi, đồng đặng tại nhà khách đã chấp đến khi đã tiếc xa, lớn xe và nhỏ xe.

Cái mới qui khách có đặt đến Đề-hộ tôi đã lo tiện đặt xe mới khi trước cái cũng chắc chắn, cái lớn, sơn xe cho đồng mầu cho thiếu mau giúp bạn nghề thì đã đến đến tôi ba cái.

Cho đặng qui khách ở xa muốn gởi thư hỏi thăm cho xem cũng đã có thể đến đồng bạc đến.

THI-THỢ
Tiệm thợ Bạc
NGUYỄN-VĂN-ĐẠO
Bijoutier ancienne Maison de NGUYEN-VÂN-GIÁO
15, rue Schrœder, Saigon

Kính cáo cho qui ông, qui bà đặng rõ, Nguyên tiệm nầy ngày trước là tiệm của Nguyễn-văn-Giáo, đã mang phần rồi. Nay cho là Nguyễn-văn-Đạo cũng làm đồ nữ trang theo kiểu kim thời, những là: trâm, chuyền, kiềng, chuỗi, bông tai, nút áo, vàng đeo, kiềng cẩn, neo bông, neo đặt, đồng chiếc vàn vàn. Đã thế theo kim thời, cũng như ngày trước vậy. Xin qui ông qui bà, muốn đặng hiểu chỉ; xin viết gởi đến tiệm tôi, hay là viết thư mà gởi cho bổn hiệu, thì cái cũng hết lòng theo ý qui ông, qui bà đặng mua chi thì tôi cũng hết lòng cẩn thận mà gởi đến cho qui ông, qui bà đặng.

Kính cáo NGUYỄN-VĂN-ĐẠO
Bijoutier, 15, rue Schrœder, SAIGON.

Đường đến cảnh tiên
Châu-thành lớn nhiều dân cư-ngụ Lầu, đài, đình, xe, ngựa dập điều. Càng đông khí thở càng nghèo, Nực nồng khó chịu sanh nhiều thứ đau.
Muốn ngừa trước thì nên mua tới, Đường Bonnard ở góc nhà thương (nhà thương thí).
Nơi nhà hiệu **The Crystal.**
Trữ nhiều thứ rượu tinh anh trong đời,
Litsonade như lời hẳn thệ,
Uống một ly khóe khoẩn tinh thần,
Mua thì coi nhãn ân-cần.
Trái châu tố rạng, hài đồng cầm đưa.
Nghe của tốt người ưa làm giả,
Đặng tóm thâu mối lớn về tay.
Cái xin qui-vị đặng hay,
Giúp nhau làm ngãi ngàn ngày dám quên.
The Crystal,
đường Bonnard gần nhà thương
SAIGON.

Muốn cho bạn đêm mà:
sáng sớm bạn ngày thì hãy mua mà cây đèn
HIỆU INTENS
là đèn kiểu mới tạo chế, đốt bằng *Dầu-lửa* sáng 500 ngọn bạch-lạp. Có bán tại tiệm
Trần-quang-Nghiêm
đường Espagne, số 200 (gần Chợ-mới)
SAIGON

CIGARETTES "MARINA"
M. MÉLIA
Rue Leon Roches
ALGER

DEPOSE

Tiểu-thuyết

Hiếu nghĩa vẹn hai
(Luân-lý Tiểu-thuyết)

(Tiếp theo)

Anh chị ôi! tôi lên tới đây, đốt ba cây nhang cho anh với chị trước mồ nầy, là chủ ý tôi tưởng sự vong như thể sự tồn, người tuy thác chớ thân hồn cũng còn hiển hích anh chị ôi! vậy thì từ đây, Hoàng-Nguyên giao-hôn, ngàn năm gắn chặc chữ đồng không lợi, xin anh chị vui lòng nơi chín suối, an phận tiên-phương, từ đây con trẻ tôi cũng ráng dìu dắt cho nó trở nên người vinh diệu, giờ nầy đôi trẻ nó lạy trước phần mộ đó là dâu con của anh chị, vậy thì anh chị phò hộ cho chúng nó kết tóc lâu dài trăm năm cang lệ, đặng sanh giống nay chỉ!, làm cho rạng Hoàng rạm rẹp, ông nói tới đây, rồi ông ngó nàng mà rằng: con ơi! mồ mả nầy là mồ mả của cha mẹ chồng con, ngày nầy về sau con phải lấy cái lòng hiếu thảo mà thắn-linh mộ khan, chớ phải mặt dầu hiền con thảo, chớ đừng bắt chước cái phồn thất-giáo, có chồng không biết cha mẹ chồng là ai, rồi để liếng chê bai nơi miệng thế, là phường không ai dạy, ông nói rồi ông xá, ông lại gò đất một bên mà ngồi, nàng Xuân-Lan lấy quả sắp lễ vật vào, còn Vĩnh-Kiệt chưa nguôi dạ, luy thảm tuông rơi, rồi lần bẫu bên cạnh mẹ, mà bức giây nhỏ cỏ, đồ ngọc rơi châu, trăn nhìn đôi cụm thung huyên mai mỏ, còn ông đốc ngồi nơi gò liếc xem phong cảnh tịch mịch im lìm. Kẻ bên nọ có cây đại thọ, xã nhành che mát bốn bề, chỗ phần mộ, cũng như tàng che, lọng phủ. Lạ thay cái cảnh tiêu-tàng thảm-đạm nào nồng cho lời hoa có cũng chẳng vui, kia như hoa sầu nhị đã cành rơi, ngo như cỏ thắm lá tơi khô-héo, hình như sầu như tủi, như ăn, như đau, cho nên nửa vàng nửa ủa, cái cảnh ấy tình nầy ai! lại không xót dạ, không chạnh lòng, không thảo thảo mối sầu, không chứa chan giọt lụy, hay sao? Đã vậy lại con thăm mặt với lường gió bắt liễu, làm cho cây khóa là rụng xét đân nầy, bay đân nọ, dường như trái đường cho khách Diêm-đài xuống lên chuyện vãn —; còn điều Tạo-hóa, tựa hồ như than van khóc-lóc kẻ dương-gian người âm-cảnh, cảnh trở đôi đàng khó tuan gặp gỡ, ông-đốc ngồi đó ngẫn ngơ, rồi than dài trở dẫn, mà nghĩ rằng:

« Đã đành mối giấc âm cung,
Hết trông gặp gỡ hết mong đợi chờ.
Đã đành tai điều mặt ngơ,
Trối ai khoét vách đụt trời mấc ai. »

Ông than vãn rồi, đứng dậy bảo Vĩnh-Kiệt rằng: hai đứa bây lạy mộ anh chị một lần nữa đặng về kẻo tối, để từ đây năm bảy tháng, cha dắt đôi đứa bây về mà thăm mồ mất lần. Đoạn ông với nàng Xuân-Lan ra xe trước, Vĩnh-Kiệt còn ở sau bẩn biện nỗi lòng, giọt châu đương rơi, tới chàng ông kêu thì chàng lau thâm bao lay mới chịu dời chơn, lên xe rồi, thì sớp-phơ mở máy chạy-hộ phần hồi, về tới nhà đã năm giờ rưỡi.

Từ đó về sau, thì chàng Vĩnh-Kiệt lại ở ăn thuận thảo lắm, làm cho ông đốc càng thương càng mến nữa, còn việc gối chăn thì Vĩnh-Kiệt lấy tình nhơn nỡ mà ở với bà, cho nên nàng Xuân-Lan thêm nồng thêm mến, Mỹ thay! Ngày nọ Ngọc-Mỹ gọi Vĩnh-Kiệt đến với ông rằng: nhà hàng đồng-pháp có thiếu một người ký lục, thử hai nầy tôi tính làm đưa cho Vĩnh-Kiệt vào xin, tôi chắc là làm được vậy, là vì tôi biết tài Vĩnh-Kiệt bấy giờ cũng đã giỏi rồi, ông nghe nói thì mừng thầm, còn Vĩnh-Kiệt cảm ơn bạn hết lòng chiếu-cố; đoạn Ngọc-Mỹ xin giả ra về.

Ngày thứ hai, Vĩnh-Kiệt đi xuống nhà hàng mà xin làm, vui thay cho con người gặp lúc mây tăng trăng tỏ, phong tổng đăng-vương, thì làm việc gì cũng là may mắng, cho nên chàng đưa đơn vào xin, ông chủ coi đơn rồi ngó mặt chàng, ông đẹp lòng mà cho làm luôn, trong buổi đó, bực lương đặng ba chục đồng một tháng Từ ngày chàng làm việc nhà hàng, ông chủ thấy chàng siêng năng đội dẫn, mỗi tháng đều có ăn lên, lại đụi vậy đã tâm thảng trời, thì chàng ăn lương đã hãy chưa đồng, mỗi tháng lãnh lương thì chàng đem về đủ, không hề chơi bời xài xế xuống ngựa lên xe, như hàng công tử vậy, chỉ có một đôi khi thăm với ông, mua mua món nầy món nọ mà cho vợ chồng Ngọc-Mỹ đó mà, vừa lúc tháng giêng, nhằm ngày tết, nghỉ đặng hai ngày, ông đốc kêu Vĩnh-Kiệt mà rằng: Con đi đến Hiển-hòa dặt một cặp đá cho tôi, rồng vàng phụng-hoàng đi, tới bốn giờ chiều chắng mới về chưa các việc lại cho ông nghe, việc đặt đã cũng xong, và có dặn chỉ tới chỗ cũng rồi, lại thay! Ngày thứ bảng ác, đêm rút vằng trăng, lâu cho giờ khắc, như tên bay, như ngựa chạy, ông đốc kêu Vĩnh-Kiệt mà rằng: Con đi đến Hiển-hòa dặt một cặp đá cho tôi, rồng vàng phụng-hoàng đi, tới bốn giờ chiều chắng mới về chưa các việc lại cho ông nghe, việc đặt đã cũng xong, và có dặn chỉ tới chỗ cũng rồi, lại thay! Ngày thứ bảng ác, đêm rút vằng trăng, lâu cho giờ khắc, như tên bay, như ngựa chạy, ông đốc kêu Vĩnh-Kiệt mà rằng: đó là cái may mắng của con, không của may mắng nào hơn đặng; nay con chiều con đi làm việc con cho ông, con rằng: cha với vợ con, chẳng lẳng và cám ơn ông lắm, tới giờ chẳng đi làm thì chẳng cũng có thưa lại cho ông chủ hay, cha đành, vợ thuận, ông nghe rồi liền vỗ vai chàng mà cười, lại nói đặng vậy tốt lắm!

PHẠM-MINH-KIÊN

(Sau sẽ tiếp theo)

SAIGON. — IMP. DE L'UNION NGUYỄN-VĂN-CỦA

Le Directeur gérant: LÊ-THÀNH-TƯỜNG

Tirage: 720 ex
Saigon le 27 mai 1923

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường, Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng xin cảm tạ. Báo scan từ microfilm của Đại Học Cornell.